

**PHẦN LỊCH SỬ THẾ GIỚI**

**CHỦ ĐỀ 1: SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CTTG II**

**Câu 1: Tại sao gọi là “Trật tự 2 cực Ianta”?**

- A. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và phạm vi đóng quân ở châu Á và châu Âu.
- B. Mĩ và Liên Xô phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho 2 phe: đế quốc chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa...
- C. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột, căng thẳng.
- D. Tất cả đều đúng.

**Câu 2. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (Liên Xô)?**

- A. Kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai để tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.
- B. Thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc.
- C. Phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc thắng trận,
- D. Giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm.

**Câu 3: Nội dung nào sau đây không có trong “Trật tự 2 cực Ianta”?**

- A. Trật tự thế giới mới hình thành sau CTTG II.
- B. Trật tự thế giới mới hình thành sau Hội nghị Ianta.
- C. Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng trong quan hệ quốc tế.
- D. Liên Xô và Mĩ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác...

**Câu 4. Địa danh nào được chọn để đặt trụ sở Liên Hợp Quốc?**

- A. Xan Phoranxixcô.
- B. Niu Ióoc.
- C. Oasinhton.
- D. Caliphoócniá.

**Câu 5. Ngày thành lập Liên Hiệp Quốc là?**

- A. 24/10/1945,
- B. 4/10/1946.
- C. 20/11/1945.
- D. 27/7/1945.

**Câu 6. Mọi nghị quyết của Hội đồng bảo an được thông qua với điều kiện?**

- A. Phải quá nửa số thành viên của Hội đồng tán thành.
- B. Phải có 2/3 số thành viên đồng ý.
- C. Phải được tất cả thành viên tán thành.
- D. Phải có sự nhất trí của Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp, Trung Quốc,

**Câu 7. Quan hệ giữa Hội đồng bảo an và Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc là?**

- A. Hội đồng bảo an phục tùng Đại hội đồng.
- B. Hội đồng bảo an chỉ phục tùng Đại hội đồng trong một số vấn đề quan trọng.
- C. Hội đồng bảo an không phục tùng Đại hội đồng,

D. Tất cả các câu trên đều sai.

**Câu 8. Nhiệm vụ của Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc là?**

- A. Giải quyết mọi công việc hành chính của Liên Hiệp Quốc.
- B. Chịu trách nhiệm chính về duy trì hòa bình và an ninh thế giới,
- C. Giải quyết kịp thời những việc bức thiết của nhân loại: nạn đói, bệnh tật, ô nhiễm môi trường.
- D. Tất cả các nhiệm vụ trên.

**Câu 9. Thời gian Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc?**

- A. Tháng 9 - 1967.
- B. Tháng 9 - 1977,
- C. Tháng 9 - 1987.
- D. Tháng 9 - 1997.

## **CHỦ ĐỀ 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI**

**Câu 1. Thế chiến thứ hai đã tàn phá Liên Xô như thế nào?**

- A. 27 tr người chết, 3200 xí nghiệp bị tàn phá, 1700 thành phố, 70000 làng mạc bị thiêu hủy
- B. 77 tr người chết, 3200 xí nghiệp bị tàn phá, 1700 thành phố, 70000 làng mạc bị thiêu hủy
- C. 27 tr người chết, 3200 xí nghiệp bị tàn phá, 1700 thành phố, 170000 làng mạc bị thiêu hủy
- D. 27 tr người chết, 3200 xí nghiệp bị tàn phá, 1710 thành phố, 70000 làng mạc bị thiêu hủy

**Câu 2: Nguyên nhân trực tiếp đòi hỏi Liên Xô phải bắt tay vào công cuộc khôi phục kinh tế trong những năm 1945 - 1950 là?**

- A. Liên Xô nhanh chóng khôi phục đất nước bị chiến tranh tàn phá..
- B. Tiến hành công cuộc xây dựng CNXH đã bị gián đoạn từ năm 1941.
- C. Xây dựng nền kinh tế mạnh đủ sức cạnh tranh với Mĩ.
- D. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc thế giới.

**Câu 3: Thành tựu quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh là?**

- A. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- C. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX), sản lượng công nghiệp của Liên Xô chiếm khoảng 20% tổng sản lượng công nghiệp của toàn thế giới.

**Câu 4: Điểm khác nhau về mục đích trong việc sử dụng năng lượng nguyên tử của Liên Xô và Mĩ?**

- A. Mở rộng lãnh thổ.
- B. Duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- C. Ủng hộ phong trào cách mạng thế giới.
- D. Khống chế các nước khác.

**Câu 5: Vị trí công nghiệp của Liên Xô trên thế giới trong những năm 50-60. nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX?**

- A. Đứng thứ nhất trên thế giới
- B. Đứng thứ hai trên thế giới
- C. Đứng thứ ba trên thế giới
- D. Đứng thứ tư trên thế giới

**Câu 6: Ý đúng nhất về chính sách đối ngoại của Liên Xô sau chiến tranh thế giới thứ hai?**

- A. Hoà bình, trung lập
- B. Hoà bình, tích cực ủng hộ cách mạng thế giới..
- C. Tích cực ngăn chặn vũ khí có nguy cơ huỷ diệt loài người.
- D. Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến của Mĩ

**Câu 7: Ý đúng nhất về sự kiện đánh dấu chủ nghĩa xã hội đã vượt ra khỏi phạm vi một nước (Liên Xô) và bước đầu trở thành hệ thống thế giới?**

- A. Sự ra đời các nước dân chủ nhân dân Đông Âu.
- B. Sự ra đời nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa
- C. Sự ra đời nước cộng hoà Ấn Độ
- D. Câu a và b

**Câu 8. Ý nghĩa của những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1945-1975)?**

- A. Làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ
- B. Thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới phát triển
- C. Thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội: xây dựng và phát triển kinh tế, quốc phòng nâng cao đời sống nhân dân
- D. Tất cả câu trên đều đúng

**Câu 9. Chính sách đối ngoại của Liên Xô là?**

- A. Thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình.
- B. Đi đầu và đấu tranh cho nền hòa bình,an ninh thế giới.
- C. Giúp đỡ, ủng hộ các nước xã hội chủ nghĩa và phong trào cách mạng thế giới.
- D. Tất cả câu trên đều đúng..

**Câu 10: (Điền vào chỗ trống của bảng) Những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX?**

Thời gian	Thành tựu
1949	

1957	
1961	
Giữa thập niên 70 (thế kỉ XX)	

**Câu 11: Hoàn thành những mốc thời gian và sự kiện lịch sử chính đã diễn ra ở Liên Xô theo bảng dưới đây?**

Thời gian	Nội dung
	Tổng thống M.Goochbáchốp tuyên bố bắt đầu công cuộc cải tổ về mọi mặt ở Liên Xô.
19/8/1991	
	Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) được thành lập bao gồm 11 nước.
25/12/1991	

**Câu 12: Ý đúng nhất về những thiếu sót và sai lầm cơ bản mà công cuộc xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu đã phạm phải?**

- A. Rập khuôn một cách giáo điều theo mô hình xây dựng CNXH ở Liên Xô
- B. Chủ quan, duy ý chí, không tuân theo quy luật khách quan của lịch sử
- C. Thiếu dân chủ, thiếu công bằng xã hội và vi phạm pháp chế XHCN
- D. Cả A,B,C đều đúng

**Câu 13: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự sụp đổ của chế độ XHCN Liên Xô và Đông Âu?**

- A. Đã xây dựng một mô hình CNXH chưa đúng đắn, chưa phù hợp ...
- B. Chậm sửa chữa, thay đổi trước những biến động lớn của tình hình thế giới
- C. Những sai lầm về chính trị, tha hoá về phẩm chất đạo đức của một số người lãnh đạo
- D. Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH trong và ngoài nước.

**Câu 14: Hậu quả nghiêm trọng nhất của sự sụp đổ CNXH ở Đông Âu là?**

- A. Chính phủ mới thiết lập ở các nước Đông Âu quay lại con đường phát triển TBCN, tuyên bố từ bỏ CNXH...
- B. Chế độ đa nguyên, đa đảng về chính trị được thực hiện ở các nước Đông Âu.
- C. Nền kinh tế các nước Đông Âu chuyển sang kinh tế thị trường.
- D. Đổi mới tên nước và ngày Quốc khánh, gọi chung là nước cộng hòa.

### CHỦ ĐỀ 3: CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LATINH SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

**Câu 1: Nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa được thành lập?**

- A. 1/10/1948

- B. 1/9/1949
- C. 1/10/1949
- D. 1/11/1949

**Câu 2: Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nước CHND Trung Hoa?**

- A. Đánh dấu CM Trung Quốc đã hoàn thành
- B. Kết thúc sự nô dịch & thống trị của đế quốc phong kiến, TS mại bản kéo dài hơn 1000 năm qua
- C. Tăng cường lực lượng của CNXH trên phạm vi toàn thế giới
- D. a, b, c đúng

**Câu 3: Xây dựng CNXH mang màu sắc của Trung Quốc, có đặc điểm?**

- A. Kiên trì 4 nguyên tắc
- B. Lấy kinh tế làm trọng tâm
- C. Thực hiện cải cách, mở cửa, xây dựng thành một nước XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh
- D. a,b,c đúng

**Câu 4: Sau thế chiến II Trung Quốc đã?**

- A. Tiếp tục hoàn thành CM dân tộc dân chủ nhân dân
- B. Hoàn thành CM dân tộc dân chủ nhân dân
- C. Bước đầu tiên lên xây dựng CNXH
- D. Tiến lên xây dựng chế độ TBCN

**Câu 5: Tập đoàn Tưởng Giới Thạch âm mưu phát động cuộc nội chiến lần thứ tư với Đảng cộng sản TQ nhằm mục đích?**

- A. Tiêu diệt ĐCS
- B. Tiêu diệt phong trào CMTQ
- C. Xoá bỏ sự ảnh hưởng của Liên Xô ở TQ
- D. a, b đúng

**Câu 6: Cuộc nội chiến lần thứ tư ở Trung Quốc nổ ra là do?**

- A. Đảng cộng sản phát động.
- B. Quốc dân Đảng tắt động.
- C. Đế quốc Mĩ giúp đỡ quân Quốc dân Đảng.
- D. Cả b, c đều đúng

**Câu 7: Giai đoạn một của nội cuộc chiến (1946-1949) kéo dài từ?**

- A. 20/7/1946 đến 20/7/1947
- B. 20/7/1946 đến 20/6/1947
- C. 20/6/1946 đến 20/7/1947
- D. 20/7/1946 đến 6/1947

**Câu 8: Đường lối chiến lược của quân giải phóng Trung Quốc trong giai đoạn một là?**

- A. Tiến công tiêu diệt sinh lực địch
- B. Vừa tiến công vừa phòng ngự
- C. Tiến công nhằm mục đích mở rộng đất đai, tiêu diệt sinh lực địch và xây dựng lực lượng mình
- D. Phòng ngự tích cực, không giữ đất đai mà chủ yếu nhằm tiêu diệt sinh lực địch, xây dựng lực lượng mình

**Câu 9: Sau khi bị thất bại, tập đoàn Tưởng Giới Thạch đã chạy ra?**

- A. Mĩ
- B. Hồng Công
- C. Đài Loan
- D. Hải Nam

**Câu 10: Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập ngày?**

- A. 1.9. 1949
- B. 1. 10. 1948
- C. 1. 10. 1949
- D. 1.11.1949

**Câu 11: Nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập năm 1949 đánh dấu Trung Quốc?**

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa
- B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc chủ nhân dân, tiến lên Tư bản Chủ Nghĩa:
- C. Chuẩn bị hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân
- D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội

**Câu 12: Trung Quốc bước vào thời kỳ xây dựng Chủ Nghĩa Xã hội trên cơ sở là đất nước?**

- A. Tư bản chủ nghĩa tương đối phát triển
- B. Tư bản chủ nghĩa kém phát triển
- C. Có nền công nghiệp phát triển
- D. Cả a, b, c đều sai

**Câu 13: Đường lối đối ngoại ở Trung Quốc từ 1949 – 1959 là?**

- A. Hòa bình, hợp tác
- B. Thúc đẩy sự phát triển của cách mạng thế giới
- C. Ủng hộ và giúp đỡ phong trào giải phóng dân tộc
- D. Cả a, b, c đều đúng

**Câu 14: Kết quả đường lối “Ba ngọn cờ hồng” là?**

- A. Trung Quốc có một bước phát triển vượt bậc
- B. Đời sống nhân dân được cải thiện

- C. Kinh tế phát triển nhưng đời sống nhân dân vẫn khó khăn
- D. Nền kinh tế Trung Quốc bị đảo lộn, hỗn loạn, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn

**Câu 15: “Đại cách mạng văn hóa vô sản” ở Trung Quốc diễn ra trong khoảng thời gian?**

- A. 1966 đến 1969
- B. 1966 đến 1969
- C. 1966 đến 1970
- D. Cả a, b, c đều sai

**Câu 16: Đường lối cải cách - mở cửa của Trung Quốc được thực hiện vào năm nào?**

- A. 1976
- B. 1978
- C. 1985
- D. 1986

**Câu 17: Xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc với các đặc điểm?**

- A. Lấy xây dựng kinh tế làm trung tâm
- B. Lấy cải tổ chính trị làm trung tâm
- C. Lấy xây dựng kinh tế - chính trị làm trung tâm
- D. Lấy xây dựng văn hóa – tư tưởng làm trung tâm

**Câu 18: Đặc điểm chính sách đối ngoại của Trung Quốc 1979 đến nay là?**

- A. Tiếp tục đường lối đóng cửa
- B. Duy trì hai đường lối bất lợi cho Trung Quốc
- C. Mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới
- D. Chỉ mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Xã hội chủ nghĩa

**Câu 19: Nguyên tắc cơ bản của đường lối xây dựng Chủ nghĩa Xã hội mang màu sắc Trung Quốc là?**

- A. Kiên trì con đường Chủ nghĩa Xã hội, kiên trì sự lãnh đạo của Đảng và kiên trì chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông
- B. Kiên trì con đường Chủ nghĩa Xã hội
- C. Kiên trì nhân chuyên chính dân chủ nhân dân
- D. Cả a, c đúng

**Câu 20: Chính phủ Cộng hòa nhân dân Lào được thành lập ngày?**

- A. 19. 8. 1945
- B. 23. 8. 1945
- C. 21. 10. 1945
- D. 12. 10. 1945

**Câu 21: Cách mạng Lào năm 1945 do giai cấp nào lãnh đạo?**

- A. Giai cấp tư sản



- B. Giai cấp vô sản lãnh đạo liên kết với Đảng Cộng Sản Đông Dương
- C. Đảng Cộng Sản Đông Dương lãnh đạo
- D. Tầng lớp trí thức

**Câu 22: Cách mạng Lào năm 1945 giành chính quyền từ tay đế quốc nào?**

- A. Phát xít Nhật
- B. Đế quốc Pháp và phong kiến tay sai
- C. Triều đình phong kiến Lào
- D. Phát xít Nhật và phong kiến tay sai

**Câu 23: Đế quốc Pháp đưa quân tái chiếm nước Lào vào khoảng thời gian nào?**

- A. 23.9.1945.
- B. 19.12.1946.
- C. Tháng 3.1946.
- D. Tháng 3.1947.

**Câu 24: Hiệp định ViêngChăn lập lại hòa bình, thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được ký?**

- A. 21 / 2 / 1972
- B. 21 / 2 / 1973
- C. 25 / 2 / 1973
- D. 30 / 4 / 1972

**Câu 25: Lào trở thành thành viên chính thức của ASEAN năm?**

- A. 1994
- B. 1995
- C. 1996
- D. 1997

**Câu 26: Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Campuchia?**

- A. 10 / 1945
- B. 10 / 1946
- C. 9 / 1945
- D. 9 / 1946

**Câu 27: Tháng 6/1952 XiHaNúc tiến hành vận động ngoại giao thường gọi là?**

- A. Cuộc thập tự chinh của Quốc Vương vì nền độc lập của Campuchia
- B. Cuộc đấu tranh đòi Pháp trao trả độc lập cho Campuchia
- C. Cuộc trường chinh vì nền độc lập của Campuchia
- D. a, b, c đúng

**Câu 28: Thực hiện đường lối hòa bình, trung lập không tham gia bất cứ liên minh quân sự hoặc chính trị. Đó là đường lối của?**

- A. Campuchia từ 1954 -1970



- B. Lào từ 1954 – 1975
- C. Lào từ 1954 -1975
- D. Campuchia từ 1954 -1975

**Câu 29: 1970 dưới sự điều khiển của Mĩ, thế lực tay sai của Mĩ ở Campuchia tiến hành đảo chánh lật đổ chính quyền Xihanuc. Nhân dân Campuchia đã thành lập?**

- A. Mặt trận dân tộc thống nhất Campuchia
- B. Mặt trận cứu nguy dân tộc Campuchia
- C. Mặt trận giải phóng dân tộc Campuchia
- D. Mặt trận tổ quốc Campuchia

**Câu 30: Cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân Campuchia kết thúc thắng lợi vào?**

- A. 17/4/1975
- B. 17/1/1975
- C. 17/2/1975
- D. 17/3/1975

**Câu 31: Từ 1975 -1979 tình hình Campuchia có đặc điểm?**

- A. Chế độ diệt chủng Pôn-Pốt Iêng Xary thống trị
- B. Campuchia lệ thuộc Mĩ
- C. Campuchia đặt dưới sự giám sát của tổ chức Liên Hiệp Quốc
- D. Đảng nhân dân cách mạng Campuchia nắm quyền

**Câu 32: Campuchia trở thành thành viên chính thức của ASEAN vào?**

- A. 1999
- B. 1997
- C. 1998
- D. 2000

**Câu 33: Nước Cộng hòa In-đô-nê-xia được thành lập?**

- A. 17/8/1945
- B. 16/8/1945
- C. 19/8/1945
- D. 23/8/1945

**Câu 34: Ngày nay Xingapo sản xuất những sản phẩm nổi tiếng thế giới là?**

- A. Giàn khoan dầu trên biển, các linh kiện điện tử, thiết bị & máy tính điện tử
- B. Sản phẩm nông nghiệp
- C. Sản phẩm hàng tiêu dùng
- D. Dầu mỏ

**Câu 35: Sau thế chiến II Thái Lan chịu ảnh hưởng của?**

- A. Anh
- B. Pháp

- C. Mĩ
- D. Tưởng

**Câu 36: Hoàn cảnh ra đời của khối SEATO?**

- A. Liên minh quân sự chính trị do đả quốc Mĩ lập sau thất bại của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược 3 nước Đông Dương
- B. Do ý đồ xâm lược của Mĩ
- C. Do ý đồ xâm lược của Anh –Mĩ
- D. Do ý đồ xâm lược của Tư bản phương tây

**Câu 37: Mục đích của Mĩ thành lập khối quân sự SEATO?**

- A. Nhằm chống lại phong trào giải phóng dân tộc & ảnh hưởng của CNXH ngày càng tăng ở Đông Nam Á
- B. Thực hiện chủ nghĩa chống cộng
- C. Chống lại ảnh hưởng của phong trào hòa bình trên thế giới
- D. Liên kết với các nước Đồng Minh của Mĩ.

**Câu 38: Lí do cụ thể nào liên quan trực tiếp tới việc giải thể khối SEATO (9/1975)?**

- A. Thất bại của ĐQ Mĩ trong chiến tranh xâm lược Việt Nam(1954-1975)
- B. Các nước thành viên luôn xảy ra sung đột
- C. Nhân dân ĐNA không đồng tình với sự tồn tại của SEATO
- D. SEATO không phù hợp với xu thế phát triển của ĐNA

**Câu 39: Biến đổi tích cực quan trọng đầu tiên của các nước ĐNA sau thế chiến II là gì?**

- A. Từ các nước thuộc địa trở thành các nước độc lập
- B. Nhiều nước có tốc độ phát triển khác nhau
- C. Sự ra đời khối ASEAN
- D. Ngày càng mở rộng đối ngoại, hợp tác với các nước Đông Á & EU

**Câu 40: ASEAN là một tổ chức ra đời nhằm cùng hợp tác trên lĩnh vực?**

- A. Kinh tế, chính trị
- B. Kinh tế, quân sự
- C. Chính trị, quân sự
- D. Kinh tế

**Câu 41: Tuyên bố Băng cốc (8/1967) nhằm mục đích gì?**

- A. Các lí do kia
- B. Thúc đẩy tăng cường kinh tế, tiến bộ xã hội khu vực ĐNA
- C. Hòa bình, ổn định khu vực ĐNA
- D. Nhằm giúp đỡ nhau trên mọi lĩnh vực

**Câu 42: Hiệp ước Ba li (2/1976) nêu ra nguyên tắc cơ bản trong quan hệ các nướ ASEAN là gì?**

- A. Cả các nguyên tắc kia

- B. Cùng nhau tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ
- C. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau
- D. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Hợp tác phát triển có hiệu quả

**Câu 43: Từ sau thế chiến thứ II phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi nổ ra sớm nhất ở khu vực nào?**

- A. Bắc Phi
- B. Nam Phi
- C. Đông Phi
- D. Tây Phi

**Câu 44: Trong những năm 1954 1960 ở châu Phi có những sự kiện nổi bật nào?**

- A. Cả 2 câu kia đúng
- B. Cả 2 câu kia sai
- C. Hầu hết các nước Bắc Phi đã giành được độc lập
- D. Hầu hết các nước Tây Phi đã giành được độc lập

**Câu 45: Lịch sử ghi nhận năm 1960 là năm của châu Phi vì: Có 17 nước ở châu Phi giành được độc lập?**

- A. Tất cả các nước ở châu Phi đã giành được độc lập
- B. Chủ nghĩa thực dân sụp đổ ở châu Phi
- C. Hệ thống thuộc địa của đế quốc lần lượt tan rã

**Câu 46: Sự kiện nào đánh dấu mốc sụp đổ về căn bản chủ nghĩa thực dân cũ, cùng hệ thống thuộc địa cũ của nó ở châu Phi?**

- A. 11/1975: Nước Cộng hòa nhân dân Ăn gô la ra đời
- B. 1960: Năm châu Phi
- C. 1962: Năm An giê ri được công nhận độc lập
- D. 1994: Nen-Xon Man-đê-la trở thành Tổng Thống da đen đầu tiên

**Câu 47: Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến nay, Các nước châu Phi vẫn còn gặp nhiều khó khăn do đâu?**

- A. Cả ba lý do trên
- B. Các cuộc xung đột nội chiến đẫm máu giữa bộ tộc, sắc tộc
- C. Sự bùng nổ dân số, đói nghèo, bệnh tật, nợ nần chồng chất
- D. Sự xâm nhập, bóc lột của chủ nghĩa thực dân mới

**Câu 48: Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?**

- A. Chủ nghĩa A – pát – thai
- B. Chủ nghĩa thực dân cũ
- C. Chủ nghĩa thực dân mới
- D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới

**Câu 49: Tội ác lớn nhất của chủ nghĩa A – pat – thai ở Châu Phi là gì?**

- A. Phân biệt chủng tộc và kì thị chủng tộc đối với người da đen
- B. Bóc lột tàn bạo người da đen
- C. Gây chia rẽ nội bộ người Nam Phi
- D. Tước quyền tự do của người da đen

**Câu 50: Sự kiện nào dưới đây gắn với tên tuổi của Nen – xơn Man – đê – la?**

- A. Lãnh tụ của phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi
- B. Chiến sĩ nổi tiếng chống ách thống trị của bọn thực dân
- C. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở An – giê – ri
- D. Lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở Ăng – gô – la

**Câu 51: Nen xơn Man – giê – la trở thành tổng thống Nam Phi đánh dấu sự kiện lịch sử gì?**

- A. Sự chấm dứt chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở châu Phi kéo dài ba thế kỉ
- B. Sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới
- C. Đánh dấu sự bình đẳng của các dân tộc, màu da trên thế giới
- D. Sự thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi

**Câu 52: Các nước Mĩ latin là chủ nhân khu vực địa lí nào?**

- A. Vùng Trung và Nam Mĩ
- B. Châu Mĩ
- C. Vùng Nam Mĩ
- D. Vùng Bắc Mĩ

**Câu 53: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mĩ latin ở trong tình trạng như thế nào?**

- A. Những nước cộng hòa, những nước trên thực tế là thuộc địa kiểu mới của Mĩ
- B. Thuộc địa của Anh, Pháp
- C. Thuộc địa của Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha
- D. Những nước hoàn toàn độc lập

**Câu 54: Kẻ thù chủ yếu của nhân dân các nước Mĩ latin là ai?**

- A. Chế độ tay sai phản động của chủ nghĩa thực dân mới
- B. Chế độ phân biệt chủng tộc
- C. Chủ nghĩa thực dân cũ
- D. Giai cấp địa chủ phong kiến

**Câu 55: Cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Mĩ latin sau chiến tranh thế giới thứ hai**

**Đòi hỏi giải quyết nhiệm vụ chính là gì?**

- A. Chống phân biệt chủng tộc
- B. Dân tộc – dân chủ
- C. Dân chủ
- D. Dân tộc

**Câu 56: Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, phong trào giải phóng dân tộc Mĩ latin có thể chia ra các giai đoạn nào sau đây?**

- A. 1945 – 1959, 1959 đến cuối những năm 80 cuối những năm 80 đến nay
- B. 1945 - 1954, 1975, 1975 đến nay
- C. 1945 – 1959, 1959, 1975, 1975 đến nay
- D. 1945 – 1954, 1954 – 1959, 1959 – 1980, 1980 đến nay

**Câu 57: Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cu Ba?**

- A. Cuộc tấn công vào trại lính Môn – ca – đa (26 /7 /1953)
- B. Cuộc đổ bộ của tàu “ Gran – ma” lên đất Cuba (1956)
- C. Nghĩa quân Cuba mở cuộc tấn công (1958)
- D. Nghĩa quân Cuba chiếm lĩnh thủ đô La – ha – ba – na (1/1/1959)

**Câu 58: Nước được mệnh danh là “ Lá cờ trong phong trào giải phóng dân tộc Mĩ latin?”**

- A. Cuba
- B. Ac – hen – ti – na
- C. Braxin
- D. Mê – hi – cô

#### **CHỦ ĐỀ 4: MĨ, NHẬT BẢN, TÂY ÂU SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI**

**Câu 1: Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

- A. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật.
- B. Mĩ giao lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến
- C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- D. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

**Câu 2: Nguyên nhân nào không tạo điều kiện cho nền kinh tế Mĩ phát triển trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

- A. Tiến hành chiến tranh xâm lược và nô dịch các nước
- B. Không bị chiến tranh tàn phá
- C. Được yên ổn sản xuất và bán vũ khí cho các nước tham chiến
- D. Tập chung sản xuất và tư bản cao

**Câu 3: Nguyên nhân dẫn đến suy yếu của nền kinh tế Mĩ?**

- A. Cả bốn nguyên nhân trên
- B. Sự vươn lên cạnh tranh của Tây Âu và Nhật Bản
- C. Kinh tế Mĩ không ổn định do vấp phải nhiều cuộc suy thoái, khủng hoảng
- D. Do đeo đuổi tham vọng bá chủ thế giới
- E. Sự giàu nghèo quá chênh lệch trong các tầng lớp xã hội

**Câu 4: Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai bắt đầu vào khoảng thời gian nào?**

- A. Giữa những năm 40 của thế kỉ XX?
- B. Những năm đầu thế kỉ XX
- C. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914- 1918)
- D. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 – 1945)

**Câu 5: Những thành tựu chủ yếu về khoa học – kĩ thuật của Mĩ là gì?**

- A. d, b, c đúng
- B. Chế ra công cụ sản xuất mới, các nguồn năng lượng mới, tìm ra những vật liệu mới
- C. Thực hiện “ Cuộc cách mạng Xanh ” trong nông nghiệp, trong giao thông, thông tin liên lạc, chinh phục vũ trụ, ...
- D. Sản xuất được những vũ khí hiện đại

**Câu 6: Nội dung “Chiến lược toàn cầu” Của Mĩ nhằm mục tiêu cơ bản nào?**

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, khống chế các nước đồng minh của Mĩ
- B. Ngăn chặn, đẩy lùi rồi tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa
- C. Thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới
- D. a, b, c đúng

**Câu 7: “Chính sách thực lực” Của Mĩ là gì?**

- A. Chính sách dựa vào sức mạnh của Mĩ
- B. Chính sách xâm lược thuộc địa
- C. Chạy đua vũ trang với Liên Xô
- D. Thành lập các khối quân sự

**Câu 8: Thành công của Mĩ trong chính sách đối ngoại là gì?**

- A. d, b, c đúng
- B. Thực hiện nhiều chiến lược qua các đời Tổng thống
- C. Lập được nhiều khối quân sự (NATO, SEATO, CENTO, ...)
- D. Thực hiện được một số mưu đồ góp phần quan trọng trong công việc thúc đẩy sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô

**Câu 9: Tổng thống Mĩ đầu tiên sang thăm Việt Nam là?**

- A. Kennơđi
- B. Nichxon
- C. Clinton
- D. G. Bush

**Câu 10: Mĩ đã tuyên bố xóa bỏ cấm vận và bình thường hóa quan hệ với Việt Nam vào thời điểm nào?**

- A. Năm 1976
- B. Năm 1994.
- C. Năm 2004
- D. Năm 2006

**Câu 11: “Kế hoạch Mác – san” (1948) còn được gọi là?**

- A. Kế hoạch phục hưng châu Âu

- B. Kế hoạch khôi phục châu Âu
- C. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước châu Âu
- D. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu

**Câu 12: Để ngăn được viên trợ Của Mĩ sau Chiến tranh thế giới lần hai, các nước Tây Âu phải tuân theo những điều kiện nào do Mĩ đặt ra?**

- A. Không được tiến thành quốc hữu hóa các xí nghiệp, hạ thuế quan đối với hàng hóa Mĩ, gạt bỏ những người cộng sản ra khỏi chính phủ
- B. Tiến hành quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản, hạ thuế quan đối với hàng hóa của Mĩ
- C. Để hàng hóa Mĩ tràn ngập thị trường Tây Âu
- D. Đảm bảo các quyền tự do cho người lao động

**Câu 13: Khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mĩ lập ra 04/1949 nhằm?**

- A. Chống lại Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu
- B. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới
- C. Chống lại Liên Xô, Trung Quốc và Việt Nam
- D. Chống lại các nước XHCN và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

**Câu 14: Với sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) 04/1949 tình hình châu Âu như thế nào?**

- A. Căng thẳng dẫn đến sự chạy đua vũ trang và thiết lập nhiều căn cứ quân sự
- B. Ổn định và các điều kiện để phát triển
- C. Có sự đối đầu gay gắt giữa các nước với nhau
- D. Dễ xảy ra một cuộc chiến tranh mới

**Câu 15: Lí do nào chủ yếu khiến Mĩ và các nước phương Tây dồn sức “ viện trợ ” cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?**

- A. Để biến Tây Đức thành một “ Lực lượng sung kích ” Của khối NATO, chống Liên Xô và các nước XHCN
- B. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức
- C. Để Tây Đức có ưu thế so sánh Đông Đức
- D. a, b, c đúng

**Câu 16: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật bản đã gặp khó khăn gì lớn nhất?**

- A. Bị mất hết thuộc địa, kinh tế bị tàn phá nặng nề
- B. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh
- C. Bị các nước đế quốc bao vây kinh tế
- D. Thiếu thốn gay gắt lương thực, thực phẩm

**Câu 17: Sau chiến tranh, Nhật Bản có khó khăn gì mà các nước tư bản đồng minh chống phát xít không có?**

- A. Phải dựa vào viện trợ của Mĩ dưới hình thức vay nợ
- B. Sự tàn phá nặng nề của chiến tranh



- C. Là nước bại trận, nước Nhật mất hết thuộc địa
- D. Thiếu thốn gay gắt lương thực, thực phẩm

**Câu 18: Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách thông đó cải cách là quan trọng nhất?**

- A. Cải cách hiến pháp
- B. Cải cách rộng đất
- C. Cải cách giáo dục
- D. Cải cách văn hóa

**Câu 19: Sang những năm 50 của thế kỉ XX, kinh tế Nhật phát triển được do nguyên nhân nào?**

- A. Nhờ những đơn đặt hàng của Mĩ khi Mĩ phát động chiến tranh xâm lược Triều Tiên và Việt Nam
- B. Nhật áp dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật
- C. Vươn lên cạnh tranh với Tây Âu
- D. “Luôn lách” xâm nhập thị trường các nước

**Câu 20: Sự phát triển “thần kì” kinh tế Nhật Bản bắt đầu trong khoảng thời gian nào?**

- A. Những năm 70 của thế kỉ XX
- B. Những năm 50 của thế kỉ XX
- C. Những năm 60 của thế kỉ XX
- D. Những năm 80 của thế kỉ XX

**Câu 21: Sự phát triển “thần kì của Nhật Bản” được biểu hiện rõ nhất ở thời điểm nào?**

- A. Từ nước chiến bại, hết sức khó khăn, thiếu thốn, Nhật Bản vươn lên thành một nước siêu cường và kinh tế
- B. Năm 1968, tổng sản phẩm quốc dân đứng hàng thứ hai trên thế giới sau Mĩ. (Nhật 183 tỉ USD, Mĩ 180 tỉ USD)
- C. Trong khoảng hơn 20 năm (1950 – 1973), tổng sản phẩm quốc dân của Nhật Bản tăng 20 lần
- D. Từ thập niên 70 (thế kỉ XX) Nhật Bản trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế tài chính của thế giới tư bản

**Câu 22: Trong sự phát triển “Thần kì của Nhật Bản” có nguyên nhân nào giống với nguyên nhân phát triển kinh tế của các nước tư bản khác?**

- A. Biết tận dụng và khai thác những thành tựu khoa học - kĩ thuật
- B. Lợi dụng vốn nước ngoài, tập chung đầu tư vào các ngành kĩ thuật then chốt
- C. “Len lách” xâm nhập vào thị trường các nước, thực hiện cải cách dân chủ
- D. Phát huy truyền thống tự lực, tự cường của nhân dân Nhật Bản

**Câu 23: Trong những nguyên nhân sao đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển?**

- A. Biết tận dụng thành tựu khoa học kỹ thuật thế giới
- B. Truyền thống văn hóa tốt đẹp, con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động
- C. Nhờ cải cách rộng đất
- D. Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển, hệ thống quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty

**Câu 24: Để phát triển khoa học kỹ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?**

- A. Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước
- B. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kỹ thuật
- C. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân tộc
- D. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển

**Câu 25: Từ đầu năm 90 của thế kỷ XX, nền kinh tế Nhật Bản như thế nào?**

- A. Lậm vào tình trạng suy thoái kéo dài
- B. Tiếp tục tăng trưởng với tốc độ cao
- C. Bị cạnh tranh gay gắt bởi các nước có nền công nghiệp mới
- D. Nước có nền kinh tế phát triển nhất

**Câu 26: Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?**

- A. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi, đặc biệt là Đông Nam Á
- B. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài
- C. Kí hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật (08 / 09 / 1951)
- D. Cạnh tranh gay gắt với Mỹ và các nước Tây Âu

### CHỦ ĐỀ 5:

### QUAN HỆ QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

**Câu 1: Thế nào là “Chiến tranh lạnh” do Mỹ phát động theo phương thức đầy đủ nhất?**

- A. Thực tế chưa gây chiến tranh, nhưng chạy đua vũ trang làm cho nhân loại “luôn luôn ở trong tình trạng chiến tranh “thực hiện “đu đưa trên miệng hố chiến tranh “
- B. Chuẩn bị gây ra một cuộc chiến tranh thế giới mới
- C. Dùng sức mạnh quân sự để đe dọa đối phương.
- D. Chưa gây chiến tranh nhưng dùng chính sách viện trợ để khống chế các nước.

**Câu 2: Mục tiêu của cuộc “Chiến tranh lạnh” là gì?**

- A. Mỹ & các nước đế quốc thực hiện chính sách thù địch, chống Liên Xô & các nước Xã hội chủ nghĩa.

- B. Mĩ lôi kéo các nước Đồng minh của mình chống Liên Xô.
- C. Chống lại ảnh hưởng của Liên Xô.
- D. Phá hoại phong trào cách mạng thế giới.

**Câu 3: Mục đích bao quát nhất của “Chiến tranh lạnh” do Mĩ phát động là?**

- A. Thực hiện “chiến lược toàn cầu” làm bá chủ thế giới của đế quốc Mĩ.
- B. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ.
- C. Ngăn chặn & tiến tới tiêu diệt các nước XHCN.
- D. Đàn áp phong trào cách mạng & phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

**Câu 4: Hậu quả lớn nhất về kinh tế do “Chiến tranh lạnh” mang lại là?**

- A. 3 câu kia đúng
- B. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng.
- C. Các cường quốc phải chi một khoản tiền khổng lồ để chế tạo & sản xuất vũ khí.
- D. Nhân dân các nước châu Á, châu Phi, chịu bao khó khăn, đói nghèo & bệnh tật.

**Câu 5: Mĩ & Liên Xô chính thức tuyên bố chấm dứt “Chiến tranh lạnh” vào thời gian nào?**

- A. 1989
- B. 1988
- C. 1990
- D. 1991

**Câu 6: Vì sao “Trật tự hai cực Ianta” bị sụp đổ?**

- A. Xô – Mĩ mất dần vai trò của mình đối với các nước.
- B. Xô – Mĩ quá chán ngán trong việc chạy đua vũ trang.
- C. Các nước Tây Âu, Nhật Bản, đã vượt xa Xô – Mĩ về khoa học kĩ thuật
- D. Cả 3 ý trên.

**Câu 7: Mĩ phát động cuộc chiến tranh lạnh chống Liên Xô và nước XHCN vào thời gian nào?**

- A. Tháng 2/1945
- B. Ngày 12/3/1947
- C. Tháng 7/1947
- D. Ngày 4/4/1949

**Câu 8: Hậu quả nặng nề, nghiêm trọng nhất mang lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc chiến tranh lạnh là?**

- A. Các nước ráo riết, tăng cường chạy đua vũ trang.
- B. Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, đôi đầu, nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới.
- C. Hàng ngàn căn cứ quân sự được thiết lập trên toàn cầu.
- D. Các nước phải chi một khối lượng khổng lồ về tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

**Câu 9: Nhân vật nào không có mặt tại Hội nghị Ianta?**

- A. Rudoven
- B. Đờgôn
- C. Xtalin
- D. Sôcsin

**Câu 10: Tại sao gọi là "trật tự hai cực Ianta"?**

- A. Đại diện hai nước Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng
- B. Tại Hội nghị Ianta, Liên Xô và Mĩ phân chia khu vực ảnh hưởng và đại diện cho hai phe..
- C. Thế giới đã xảy ra nhiều cuộc xung đột ở Ianta
- D. Tất cả các lí do trên

**Câu 11: Cuộc chiến tranh lạnh kết thúc đánh dấu bằng sự kiện?**

- A. Hiệp ước về hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) năm 1972.
- B. Định ước Henxinki năm 1975.
- C. Cuộc gặp không chính thức giữa Busơ và Goochbachốp tại đảo Manta (12/1989)
- D. Hiệp định về một giải pháp toàn diện cho vấn đề Campuchia (10/1991)

**Câu 12: Mục tiêu bao quát nhất của "chiến tranh lạnh" do Mĩ phát động là gì?**

- A. Mĩ thực hiện "chiến lược toàn cầu" nhằm làm bá chủ thế giới...
- B. Bắt các nước Đồng minh lệ thuộc Mĩ
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và cách mạng thế giới
- D. Ngăn chặn, tiến tới tiêu diệt các nước xã hội chủ nghĩa

**Câu 13: Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển vừa là?**

- A. Nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.
- B. Trách nhiệm của các nước đang phát triển.
- C. Trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.
- D. Vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI...

**Câu 14: Sau vụ khủng bố 11-9-2001 ở Mĩ, thì chủ nghĩa khủng bố không chỉ là vấn đề của riêng nước Mĩ mà là vấn đề chung của tất cả các quốc gia trên thế giới. Điều này đúng hay sai?**

- A. Đúng.
- B. Sai

## CHỦ ĐỀ 6

### SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC - KỸ THUẬT SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

**Câu 1: Nguồn gốc của cách mạng khoa học - kỹ thuật lần thứ hai là?**

A. Con người cần tồn tại và phát triển nên cần tìm cách giải quyết các vấn đề: dân số bùng nổ, tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm, công cụ mới, năng lượng mới, vật liệu mới.

B. Những thành tựu khoa học-kỹ thuật cuối thế kỷ XIX -đầu thế kỉ XX.

C. Thế chiến II bùng nổ là điều kiện để khoa học kĩ thuật phát triển.

D. Tất cả câu trên đều đúng.

**Câu 2: Cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật lần hai đã đạt được những thành tựu về?**

A. Khoa học cơ bản, công cụ sản xuất mới.

B. Nguồn năng lượng mới, vật liệu mới, cách mạng xanh.

C. Giao thông vận tải, thông tin và chinh phục vũ trụ.

D. Tất cả câu trên đều đúng.

**Câu 3: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần hai đã gây những hậu quả tiêu cực đến đời sống con người?**

A. Tài nguyên cạn kiệt, môi trường ô nhiễm nặng.

B. Đưa con người trở về nền văn minh nông nghiệp.

C. Cơ cấu dân cư thay đổi, lao động công nông giảm đi, lao động dịch vụ và trí óc tăng lên.

D. tất cả câu trên đều đúng.

**Câu 4: Nội dung của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần hai diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa?**

A. Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và là nền móng của tri thức.

B. Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới.

C. Giải quyết những vấn đề kỹ thuật phục vụ cuộc sống con người.

D. Tìm ra nguồn năng lượng mới.

**Câu 5: Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng là?**

A. Sự bùng nổ thông tin

B. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư vào các lĩnh vực khác.

C. Mọi phát minh về kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

D. Cuộc cách mạng xanh

**Câu 6: Tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đối với đời sống loài người là?**

A. Làm thay đổi vị trí cơ cấu các ngành sản xuất và các vùng kinh tế.

B. Sử dụng năng lượng nhiên liệu than đá nhiều hơn dầu mỏ.

C. làm thay đổi cơ cấu dân cư với xu hướng dân số lao động tăng.

D. Trong công nghiệp các quốc gia ít chú trọng đến sự nghiệp giáo dục đào tạo

**Câu 7: Cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đã làm cho nền kinh tế thế giới có đặc điểm?**

A. Hình thành một thị trường thế giới.

- B. Ngày càng được quốc tế hóa cao.
- C. a, b đúng.
- D. a, b sai

**Câu 8: Cuộc Cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai đã diễn ra vào thời gian?**

- A. Thế kỉ XVII.
- B. Từ giữa thế kỉ XVIII.
- C. Từ những năm 40 của thế kỉ XX.
- D. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**Câu 9: Ý nghĩa then chốt, quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai?**

- A. Tạo ra khối lượng hàng hóa đồ sộ.
- B. Đưa con người sang nền văn minh trí tuệ.
- C. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.
- D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

**Câu 10: Nước nào mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ?**

- A. Mĩ
- B. Liên Xô
- C. Nhật Bản
- D. Trung Quốc

**Câu 11: Hai cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật mà nhân loại đã trải qua, là những cuộc cách mạng nào?**

- A. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học - kĩ thuật thế kỉ XX
- B. Cuộc cách mạng kĩ thuật thế kỉ XVIII và cách mạng khoa học - kĩ thuật thế kỉ XX
- C. Cuộc cách mạng kĩ thuật và cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đang diễn ra từ những năm 40 của thế kỉ XX
- D. Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII - XIX và cuộc cách mạng công nghệ thế kỉ XX

**Câu 12: Đặc trưng cơ bản của cách mạng kĩ thuật là gì?**

- A. Cải tiến việc tổ chức sản xuất
- B. Cải tiến, hoàn thiện những phương tiện sản xuất (công cụ, máy móc...)
- C. Cải tiến việc quản lí sản xuất
- D. Cải tiến việc phân công lao động

**Câu 13: Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 là gì?**

- A. Tạo ra 1 khối lượng hàng hóa đồ sộ.
- B. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.
- C. Thay đổi 1 cách cơ bản các nhân tố sản xuất...
- D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

**Câu 14: Hạn chế cơ bản nhất của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2 là gì?**

- A. Đã chế tạo nhiều vũ khí hiện đại, đẩy nhân loại đứng trước nguy cơ CTTG III.
- B. Nạn khủng bố phổ biến, tình hình thế giới căng thẳng.

- C. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh hạt nhân hủy diệt loài người.
- D. Chế tạo các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh có tính chất hủy diệt. Gây ra nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật mới. ...

**Câu 15: Đặc điểm nào dưới đây không có trong cuộc cách mạng lần 1 và là đặc trưng của cách mạng khoa học – kĩ thuật lần 2?**

- A. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. Mọi phát minh về kĩ thuật đều bắt nguồn từ thực tiễn.
- C. Mọi phát minh về kĩ thuật đều dựa vào các ngành khoa học cơ bản.
- D. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

**Câu 16 Phát minh khoa học trong lĩnh vực nào góp phần quan trọng trong việc sản xuất ra những công cụ mới, vật liệu mới, nguồn năng lượng mới?**

- A. Vật lý học
- B. Toán học
- C. Hóa học
- D. Sinh học

**Câu 17: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học kĩ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?**

- A. "Cách mạng xanh "
- B. Phát minh sinh học
- C. Phát minh hóa học
- D. Tạo ra công cụ lao động mới

**Câu 18: Nội dung của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai diễn ra trong lĩnh vực khoa học cơ bản có ý nghĩa?**

- A. Tạo cơ sở lý thuyết cho các khoa học khác và nền móng của tri thức
- B. Giúp cho nhân loại phát minh ra nhiều ngành khoa học mới
- C. Giải quyết những vấn đề kĩ thuật phục vụ cuộc sống con người
- D. Tìm ra nguồn năng lượng mới

**Câu 19: Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật lần thứ hai là?**

- A. Sáng chế vật liệu mới đó là chất Pôime
- B. Tìm ra năng lượng nguyên tử, năng lượng việc hạch, năng lượng mặt trời, than đá, năng lượng gió
- C. Phát minh ra những công cụ sản xuất mới: máy tính điện tử, máy tự động radio
- D. a, b, c đúng

**Câu 20: Xu thế toàn cầu hóa là hệ quả của?**

- A. Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế.
- B. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- C. Sự ra đời các công ty xuyên quốc gia.



D. Quá trình thống nhất thị trường thế giới.

**Câu 21: Toàn cầu hóa vừa là thời cơ vừa là thách thức đối với các quốc gia, dân tộc.**

**Điều này đúng hay sai?**

A. Đúng.

B. Sai

**PHẦN II: LỊCH SỬ VIỆT NAM**

**CHỦ ĐỀ I:**

**PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1930**

**Câu 1: Tại sao đế quốc Pháp lại đẩy mạnh khai thác Việt Nam ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ nhất?**

- A. Để độc chiếm thị trường Việt Nam.
- B. Do chiến tranh kết thúc, Pháp là nước thắng trận nên có đủ sức mạnh tiến hành khai thác ngay.
- C. Để bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra..
- D. Do Việt Nam có nhiều cao su và than là 2 mặt hàng mà thị trường Pháp và thế giới có nhu cầu lớn sau chiến tranh.

**Câu 2: Chương trình khai thác Việt Nam lần thứ hai của đế quốc Pháp có điểm gì mới?**

- A. Tăng cường vốn đầu tư vào tất cả các ngành kinh tế
- B. Cướp đoạt toàn bộ ruộng đất của nông dân lập đồn điền trồng cao su
- C. Hạn chế sự phát triển các ngành công nghiệp nhất là công nghiệp nặng
- D. Qui mô khai thác lớn hơn, triệt để hơn, xã hội bị phân hóa sâu sắc..

**Câu 3: Các thủ đoạn chính trị, văn hóa- giáo dục của đế quốc Pháp sau chiến tranh nhằm mục đích gì?**

- A. Phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh khai thác, bóc lột và củng cố bộ máy cai trị ở thuộc địa.
- B. Phục vụ cho chính sách “khai hóa” của bọn thực dân, gây tâm lý tự ti
- C. Phục vụ cho chính sách cai trị chuyên chế triệt để, mọi quyền hành đều tập trung trong tay người Pháp
- D. Phục vụ cho chính sách “chia để trị” để chia rẽ dân tộc ta

**Câu 4: Sau chiến tranh thế giới thứ nhất xã hội Việt Nam bị phân hóa như thế nào?**

- A. Phân hóa sâu sắc xuất hiện các giai cấp mới: tư sản, vô sản, phong kiến, nông dân, tiểu tư sản
- B. Phân hóa sâu sắc bên cạnh giai cấp cũ: phong kiến, nông dân. Xuất hiện giai cấp mới: tư sản, tiểu tư sản, vô sản..
- C. Phân hóa sâu sắc trong đó 2 giai cấp mới xuất hiện: vô sản và nông dân là lực lượng quan trọng của cách mạng
- D. Phân hóa sâu sắc giai cấp vô sản mới ra đời đã vươn lên giành quyền lãnh đạo cách mạng đi đến thắng lợi

**Câu 5: Hãy nêu những mâu thuẫn của xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất?**

- A. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c tư sản với g/c vô sản
- B. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c phong kiến..

- C. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa g/c nông dân với g/c tư sản
- D. Giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, giữa tất cả các giai cấp trong hội do địa vị và quyền lợi khác nhau nên đều mâu thuẫn

**Câu 6: Tình hình thế giới sau chiến tranh đã ảnh hưởng tới cách mạng Việt Nam ra sao?**

- A. Các tổ chính trị lần lượt được thành lập, sự ra đời Đệ tam quốc tế lãnh đạo cách mạng thắng lợi
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng nhất là phong trào công nhân ở nước Nga theo con đường vô sản
- C. Cách mạng tháng Mười Nga thành công có tác dụng thúc đẩy cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ mới.
- D. Đảng cộng sản ở các nước Pháp, Trung Quốc lần lượt thành lập thúc đẩy Đảng cộng sản Việt Nam ra đời

**Câu 7: Cho biết mục tiêu đấu tranh trong phong trào yêu nước dân chủ công khai những năm 1919 - 1926?**

- A- Đòi một số quyền lợi về kinh tế và các quyền tự do dân chủ..
- B- Chống bọn tư bản Pháp nắm độc quyền xuất cảng lúa gạo
- C- Đòi nhà cầm quyền Pháp thả Phan Bội Châu (1925)
- D- Thành lập Đảng Lập hiến tập hợp lực lượng quần chúng chống Pháp

**Câu 8: Tại sao lại cho rằng cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) là một mốc quan trọng trên con đường phát triển của phong trào công nhân?**

- A. Vì đã ngăn cản được tàu chiến Pháp chở lính sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và thủy thủ Trung quốc
- B. Đánh dấu tư tưởng Cách mạng tháng Mười mới được giai cấp công nhân Việt Nam tiếp thu
- C. Vì sau cuộc bãi công của công nhân Ba Son có rất nhiều cuộc bãi công của công nhân Chợ Lớn, Nam Định, Hà Nội... tổng bãi công
- D. Đánh dấu bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam, giai cấp công nhân nước ta từ đây bước vào đấu tranh tự giác..

**Câu 9: Tại sao nói Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời chính đảng vô sản ở Việt Nam?**

- A. Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam, con đường cách mạng vô sản
- B. Người đã trình bày trước Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V lập trường, quan điểm về vị trí chiến lược của cách mạng các nước thuộc địa.
- C. Người đã tiếp nhận được ánh sáng của chủ nghĩa Mác-Lênin và đã có công truyền bá vào nước ta..

D. Sau những năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài Người đã hiểu rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc thực dân

**Câu 10: Cho biết đặc điểm của phong trào công nhân giai đoạn 1919-1925?**

- A. Phong trào thể hiện ý thức chính trị.
- B. Phong trào thể hiện ý thức về quyền lợi kinh tế.
- C. Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi chính trị và kinh tế có ý thức.
- D. Phong trào chủ yếu đòi quyền lợi về kinh tế nên còn mang tính tự phát..

**Câu 11: Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời trong hoàn cảnh nào?**

- A. 1919- 1925 do yêu cầu của phong trào công - nông Việt nam cần có tổ chức cách mạng lãnh đạo.
- B. 6- 1924 sự kiện tiếng bom Sa Diện, thanh niên yêu nước Việt Nam đang tập hợp tại Trung Quốc thấy cần có tổ chức chính trị lãnh đạo.
- C. Do Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu 11-1924 tiếp xúc với các nhà cách mạng và thanh niên tại đây chuẩn bị cho việc thành lập đảng vô sản...
- D. Do hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ 1919- 1925 ở Liên Xô và Trung Quốc dẫn đến yêu cầu cấp thiết thành lập tổ chức lãnh đạo.

**Câu 12: Tại sao tổ chức Tân Việt cách mạng đảng bị phân hóa theo hai khuynh hướng?**

- A. Do hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên với lý luận và tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin có ảnh hưởng mạnh mẽ..
- B. Do nội bộ của Tân Việt đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa tư tưởng cách mạng và tư tưởng cải lương cuối cùng quan điểm vô sản chiếm ưu thế
- C. Do một số đảng viên tiên tiến của Tân Việt chuyển sang gia nhập Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Do đa số đảng viên của Tân Việt muốn thành lập một chính đảng kiểu mới theo chủ nghĩa Mác- Lênin.

**Câu 13: Mục tiêu của tổ chức Việt Nam quốc dân đảng là gì?**

- A. Đánh đuổi thực dân Pháp, xóa bỏ phong kiến.
- B. Đánh đuổi Pháp, giành lại độc lập dân tộc.
- C. Đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền...
- D. Đánh đổ giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, lập nên nước Việt Nam độc lập

**Câu 14: Năm 1929 ba tổ chức cộng sản lần lượt ra đời theo thứ tự?**

- A. Đông Dương cộng sản liên đoàn, Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng.
- B. An Nam cộng sản đảng, Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn, An Nam cộng sản đảng.

D. Đông Dương cộng sản đảng, An Nam cộng sản đảng, Đông dương cộng sản liên đoàn..

**Câu 15: Sự phát triển của phong trào công nhân Việt Nam từ 1926-1929 có ý nghĩa như thế nào đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?**

A. Là nhân tố tích cực thúc đẩy việc hình thành các tổ chức cộng sản, để đến đầu năm 1930 thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam...

B. Phong trào phát triển mạnh mẽ có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn quốc có sức thu hút các lực lượng xã hội khác tham gia thành lập Đảng Cộng Sản.

C. Phong trào công nhân càng lên cao ý thức giai cấp càng rõ rệt và giai cấp công nhân trưởng thành nhanh chóng khi Đảng Cộng sản ra đời 1930.

D. Phong trào công nhân phát triển cùng với sự tăng nhanh của các cuộc bãi công, chủ nghĩa Mác-Lênin được truyền bá và Đảng Cộng Sản ra đời.

## CHỦ ĐỀ II.

### PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931

**Câu 16: Tại sao có hội nghị thành lập Đảng 3-2-1930?**

A. 1929 do phong trào công nhân trên thế giới và trong nước phát triển.

B. Do chủ nghĩa Mác- Lênin tác động mạnh vào ba tổ chức cộng sản

C. Do ba tổ chức cộng sản hoạt động riêng rẽ là trở ngại lớn cho cách mạng..

D. Do sự quan tâm của Quốc Tế cộng sản đối với giai cấp công nhân Việt Nam.

**Câu 17: Căn cứ vào đâu để khẳng định Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và sáng tạo?**

A. Cương lĩnh đã vạch ra vấn đề cơ bản về đường lối cách mạng Việt Nam..

B. Cương lĩnh đã thể hiện rõ tính độc lập dân tộc và tự do của dân tộc Việt Nam.

C. Cương lĩnh khẳng định cách mạng Việt Nam là bộ phận quan trọng của cách mạng thế giới.

D. Cương lĩnh kêu gọi các dân tộc trên thế giới đoàn kết chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 18: Trong nội dung Luận cương có một số nhược điểm hạn chế gì?**

A. Nhược điểm mang tính chất “ hữu khuynh” giáo điều.

B. Nặng về đấu tranh giai cấp, động lực chính cách mạng là công nông..

C. Chưa vạch ra đường lối cụ thể cho cách mạng Việt Nam.

D. Chưa thấy được vị trí và vai trò của cách mạng Việt Nam

**Câu 19: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam vì?**

A. Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về vai trò lãnh đạo và đường lối trong phong trào cách mạng Việt Nam..

- B. Đã tập hợp được tất cả lực lượng cách mạng của cả nước dưới sự lãnh đạo của Đảng tạo ra sức mạnh tổng hợp.
- C. Chứng tỏ sức mạnh của liên minh công- nông là 2 lực lượng nòng cốt của cách mạng để giành thắng lợi.
- D. Là kết quả tất yếu của quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân trong thời đại mới.

**Câu 20: Đảng Cộng sản Việt Nam đổi tên thành Đảng cộng sản Đông Dương vào thời gian?**

- A. Tháng 3- 1930.
- B. Tháng 7- 1930.
- C. Tháng 10- 1930..
- D. Tháng 11- 1930.

**Câu 21: Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) đã tác động đến tình hình kinh tế và xã hội Việt Nam ra sao?**

- A. Pháp trút gánh nặng của cuộc khủng hoảng vào tất cả các nước thuộc địa.
- B. Đời sống nhân dân thuộc địa càng cơ cực, đói khổ.
- C. Kinh tế suy sụp tiêu điều, phụ thuộc vào kinh tế Pháp.
- D. Kinh tế chịu đựng hậu quả nặng nề, đời sống nhân dân khổ cực..

**Câu 22: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là cơ bản nhất, quyết định sự bùng nổ phong trào cách mạng 1930- 1931?**

- A. Ảnh hưởng cuộc khủng hoảng kinh tế 1929- 1933 làm cho đời sống nhân dân cơ cực
- B. Thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, kịp thời lãnh đạo công, nông đấu tranh chống đế quốc và phong kiến...
- D. Địa chủ phong kiến tay sai của thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân Việt Nam.

**Câu 23: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930- 1931 là?**

- A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”..
- B. “Tự do dân chủ” và “cơm áo hòa bình”.
- C. “Giải phóng dân tộc” và “tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian”.
- D. “Chống đế quốc” và “Chống phát xít, chống chiến tranh”.

**Câu 24: Nguyên nhân nào làm cho phong trào ở Nghệ - Tĩnh lên cao?**

- A. Vì Nghệ - Tĩnh đã lập được chính quyền xô viết.
- B. Vì Nghệ - Tĩnh có tổ chức cộng sản và cơ sở đảng khá mạnh..
- C. Vì nhân dân ở đây có lòng yêu nước và căm thù giặc sâu sắc.
- D. Vì cơ sở công nghiệp Vinh – Bến Thủy ở Nghệ - Tĩnh là trung tâm kỹ nghệ lớn nhất ở Việt Nam.

**Câu 25: Căn cứ vào đâu để khẳng định Xô viết Nghệ - Tĩnh là hình thức sơ khai của chính quyền công nông ở nước ta, và đó thực sự là chính quyền cách mạng của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng?**

- A. Thể hiện rõ bản chất cách mạng. Đó là chính quyền của dân, do dân, vì dân...
- B. Vì lần đầu tiên chính quyền của địch tan rã, chính quyền của giai cấp vô sản được thiết lập trong cả nước.
- C. Lần đầu tiên chính quyền Xô viết thực hiện những chính sách thể hiện tính tự do dân chủ của một dân tộc được độc lập
- D. Chính quyền Xô viết thành lập đó là thành quả đấu tranh gian khổ của nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

### CHỦ ĐỀ III

#### PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 -1939

**Câu 26. Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong cao trào 1936-1939 mở đầu bằng sự kiện?**

- A. Triệu tập Đông Dương đại hội.
- B. Vận động thành lập Ủy ban trù bị Đông Dương đại hội..
- C. Thành lập các Ủy ban hành động ở nhiều địa phương.
- D. Đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.

**Câu 27. Cuộc mít tinh lớn của hai vạn rưỡi người tại quảng trường Nhà Đấu Xảo - Hà Nội năm 1938 diễn ra vào dịp?**

- A. Kỷ niệm ngày thành lập Đảng.
- B. Kỷ niệm này Quốc Tế Lao Động..
- C. Kỷ niệm Xô Viết Nghệ - Tĩnh.
- D. Kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga.

**Câu 28. Đảng cộng sản Đông Dương xác định nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 là?**

- A. Đánh đổ Đế quốc Pháp.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa và tay sai..
- C. Tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày nghèo.
- D. Tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính là phát xít Nhật.

**Câu 29. Trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939, có một cuốn sách chính trị phổ thông được lưu hành rộng rãi nhằm giới thiệu chủ nghĩa Mác – Lênin và chính sách của Đảng. Cuốn sách đó là?**

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.



- C. Đề cương văn hoá Việt Nam.
- D. Vấn đề dân cày..

**Câu 30. Nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 kết thúc là?**

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Chính phủ phái hữu cầm quyền ở Pháp, bọn phản động thuộc địa phản công phong trào cách mạng..
- C. Liên Xô – thành trì của phong trào cách mạng suy yếu do bị chủ nghĩa đế quốc tấn công.
- D. Đảng cộng sản Đông Dương phải rút vào hoạt động bí mật.

**Câu 31. Lý do chuyển hướng chủ trương cách mạng của Đảng ta trong những năm 1936-1939 là?**

- A. Sự chỉ đạo của Quốc Tế Cộng Sản
- B. Tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi..
- C. Mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam ngày càng gay gắt.
- D. Chính phủ của Mặt trận nhân dân Pháp đã lên cầm quyền ở Pháp.

**Câu 32. Lực lượng tham gia đấu tranh trong cuộc vận động dân chủ 1936-1939 chủ yếu là?**

- A. Công nhân, nông dân.
- B. Tư sản, tiểu tư sản, nông dân.
- C. Các lực lượng yêu nước, dân chủ tiến bộ, không phân biệt thành phần giai cấp..
- D. Liên minh tư sản và địa chủ.

**Câu 33. Sự kiện nổi bật nhất trong phong trào đấu tranh quần chúng năm 1938 là?**

- A. Phong trào Đông Dương đại hội.
- B. Cuộc tổng bãi công của công nhân Công ty than Hòn Gai.
- C. Cuộc mít tinh của 2,5 vạn người tại Nhà Đấu Xảo – Hà Nội..
- D. Phong trào đón Gôđa và Brêviê.

**Câu 34. Ngay từ năm 1936 Đảng đã đề ra chủ trương thành lập mặt trận với tên gọi?**

- A. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương..
- C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

**Câu 35. Hãy xác định hình thức và phương pháp đấu tranh trong thời kì 1936-1939?**

- A. Bí mật, bất hợp pháp.
- B. Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.
- C. Đấu tranh nghị trường là chủ yếu.
- D. Hợp pháp và nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai..

**Câu 36. Ý nghĩa quan trọng nhất của cao trào dân chủ 1936-1939 đối với cách mạng Việt Nam là gì?**

- A. Uy tín và ảnh hưởng của Đảng được mở rộng và ăn sâu trong quần chúng.
- B. Tư tưởng Mác – Lênin, đường lối chính sách của Đảng được phổ biến sâu rộng.
- C. Tập hợp được đội quân chính trị đông đảo từ thành thị đến nông thôn.
- D. Là cuộc diễn tập thứ hai chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945..

**Câu 37. Đảng phát động phong trào “Đông Dương đại hội” để?**

- A. Mua sắm vũ khí, chuẩn bị khởi nghĩa.
- B. Thu nhập nguyện vọng của dân, chuẩn bị triệu tập Đông Dương đại hội..
- C. Thành lập lực lượng vũ trang.
- D. Chuẩn bị hội nghị Genève.

**Câu 38. Đến tháng 3/1938, Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương được đổi tên thành?**

- A. Mặt trận dân tộc phản đế đồng minh.
- B. Hội phản đế đồng minh.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận dân chủ thống nhất Đông Dương..

**Câu 39. Những tờ báo của Đảng ra công khai trong giai đoạn 1936-1939 là?**

- A. Cứu quốc, Giải phóng, Thanh niên.
- B. Dân chúng, Lao động, Tin tức.
- C. Nhân dân, Người lao động, Chuông rè.
- D. Người cùng khổ, Nhân đạo, Sự thật.

**Câu 40. Trong giai đoạn 1936-1939, Đảng ta đã xác định kẻ thù?**

- A. Tư sản & địa chủ.
- B. Đế quốc & phong kiến.
- C. Bọn thực dân Pháp phản động tại Đông Dương..
- D. Bọn thực dân Pháp.

#### CHỦ ĐỀ IV

#### PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM TỪ 1939 ĐẾN 1945

**Câu 41. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, Đảng Cộng sản Đông Dương đã?**

- A. Rút vào bí mật, chuẩn bị cho một cao trào mới..
- B. Đòi Pháp phải trả ngay lập tức độc lập cho Việt Nam.
- C. Liên minh với Nhật để chống Pháp.
- D. Phát động quần chúng tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 42. Nội dung quan trọng nhất của Hội nghị Trung ương Đảng lần 6 là?**

- A. Nhật là kẻ thù chủ yếu.

- B. Hai nhiệm vụ chủ yếu là cách mạng ruộng đất và giải phóng dân tộc.
- C. Cách mạng ruộng đất là nhiệm vụ chủ yếu.
- D. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu..

**Câu 43. Nội dung nào không nằm trong nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần 6?**

- A. Đưa vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Tạm gác nhiệm vụ cách mạng ruộng đất.
- C. Dùng bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
- D. Nhật là kẻ thù chủ yếu.

**Câu 44. Hội nghị lần 6 của Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương đã chủ trương thành lập?**

- A. Mặt trận dân chủ Đông Dương.
- B. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương..
- C. Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

**Câu 45. Lá cờ đỏ sao vàng xuất hiện lần đầu tiên trong cuộc khởi nghĩa nào?**

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn.
- B. Khởi nghĩa Nam Kỳ..
- C. Binh biến Đô Lương.
- D. Khởi nghĩa Ba Tơ.

**Câu 46. Trong giai đoạn cách mạng 1939-1945 Đảng ta đã xác định kẻ thù là?**

- A. Bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng.
- B. Bọn đế quốc và phát xít..
- C. Bọn thực dân và phong kiến.
- D. Bọn phát xít Nhật.

**Câu 47. Hội nghị trung ương Đảng lần 6 được triệu tập vào thời gian nào? Ở đâu?**

- A. Ngày 19/5/1941 tại Bà Điểm, Hóc Môn.
- B. Ngày 15/9/1939 tại Pắc Bó, Cao Bằng.
- C. Ngày 6/11/1939 tại Bà Điểm, Hóc Môn..
- D. Ngày 10/5/1940 tại Đình Bảng, Bắc Ninh.

**Câu 48. Hội nghị trung ương Đảng lần 6 đã đánh dấu sự chuyển hướng đúng đắn về chỉ đạo chiến lược cách mạng vì?**

- A. Giải quyết kịp thời vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- B. Xác định kẻ thù chủ yếu trước mắt là phát xít Nhật.
- C. Đặt vấn đề dân tộc cho toàn cõi Đông Dương.
- D. Giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc..

**Câu 49. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ vào thời gian nào sau đây?**

- A. Ngày 22/9/1940.

- B. Ngày 27/9 /1940.
- C. Ngày 23/11/1940.
- D. Ngày 13/1/1941.

**Câu 50. Nguyên nhân chung dẫn tới sự thất bại của ba sự kiện: khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ và binh biến Đô Lương là?**

- A. Lực lượng vũ trang còn non yếu.
- B. Lực lượng cách mạng chưa có sự chuẩn bị đầy đủ.
- C. Quần chúng chưa tham gia vào các cuộc khởi nghĩa.
- D. Kẻ thù còn mạnh, lực lượng cách mạng chưa được chuẩn bị đầy đủ

**Câu 51. Vào ngày 22/9/1940, sự kiện gì đã xảy ra tại Việt Nam?**

- A. Nhật đảo chính Pháp.
- B. Khởi nghĩa Bắc Sơn.
- C. Nam Kỳ khởi nghĩa.
- D. Nhật tấn công Lạng Sơn

**Câu 52. Thủ đoạn chính trị của Nhật khi vào Việt Nam là?**

- A. Đông Dương nằm trong khối Liên hiệp Nhật.
- B. Dùng thủ đoạn lừa bịp để nhân dân ta tưởng chúng là “bạn” chứ không phải là “thù”.
- C. Pháp và Nhật cùng giúp đỡ dân tộc Việt Nam.
- D. Tuyên truyền “Khu vực thịnh vượng chung Đại Đông Á”, sức mạnh vô địch của người Nhật.

**Câu 53. “...Bị tước đoạt đến hạt gạo mà họ năm nắng, mười sương mới kiếm được, hay mảnh vải mà họ phải thức khuya dậy sớm để dệt thành, họ sống cầm hơi với hóp cháo cám nhạt, và trần mình chịu rét lúc đêm đông.” Đó là nhận định của SGK lớp 12, tập II về tình cảnh của người nông dân Việt Nam trong thời kì?**

- A. Trước khi thành lập Đảng.
- B. Thời kì 1930-1931.
- C. Sau cách mạng tháng Tám 1945.
- D. Thời kì 1939-1945.

**Câu 54. Sau 30 năm ra đi tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã về nước để trực tiếp lãnh đạo cách mạng vào thời gian nào? Ở đâu?**

- A. Ngày 25/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng.
- B. Ngày 28/1/1941 ở Tân Trào, Tuyên Quang.
- C. Ngày 28/1/1941 ở Pắc Bó, Cao Bằng..
- D. Ngày 28/2/1941 ở Hà Nội.

**Câu 55. “Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi**

kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm sau cũng không đòi được”. Đoạn văn trên được Nguyễn Ái Quốc trình bày lúc nào?

- A. Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 6 (11/1939).
- B. Trong hội nghị trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941)
- C. Trong thư gửi đồng bào toàn quốc sau hội nghị trung ương lần thứ 8.
- D. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

**Câu 56. Tại Hội nghị TW Đảng lần thứ 8, Nguyễn Ái Quốc chủ trương thành lập mặt trận nào?**

- A. Mặt trận Liên Việt.
- B. Mặt trận Đồng Minh.
- C. Mặt trận Việt Minh
- D. Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

**Câu 57. Vì sao Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 có tầm quan trọng đặc biệt đối với Cách mạng tháng Tám 1945?**

- A. Chủ trương giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc.
- B. Hoàn chỉnh chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương lần thứ 6..
- C. Giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân.
- D. Cũng cố được khối đoàn kết nhân dân.

**Câu 58. Hội nghị trung ương Đảng lần 8 được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu?**

- A. Ngày 10/5/1941 - Lạng Sơn.
- B. Ngày 6/11/1939 – Tân Trào.
- C. Ngày 10/5/1941 – Cao Bằng
- D. Ngày 28/1/1941 – Tuyên Quang.

**Câu 59. Tại Hội nghị trung ương Đảng lần 8, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt nam là gì?**

- A. Giải phóng dân tộc..
- B. Cách mạng ruộng đất.
- C. Thành lập Mặt trận Việt Minh.
- D. Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

**Câu 60. Nội dung nào sau đây không thuộc Nghị quyết Hội nghị trung ương Đảng lần 8?**

- A. Nhiệm vụ cách mạng chủ yếu là đấu tranh giai cấp
- B. Giải phóng dân tộc.
- C. Tạm gác cách mạng ruộng đất.
- D. Kẻ thù của cách mạng là đế quốc Pháp và phát xít Nhật.

**Câu 61. Nguyễn Ái Quốc lấy tên Hồ Chí Minh vào thời gian nào?**

- A. Tháng 8/1945, trước cách mạng tháng Tám.

- B. Ngày 28/1/1941, khi Bác về nước.
- C. Ngày 5/6/1911, khi Bác ra đi tìm đường cứu nước.
- D. Ngày 13/8/1942, trước khi Bác lên đường sang Trung Quốc..

**Câu 62. Ai là người chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên Truyền Giải Phóng Quân?**

- A. Hoàng Sâm.
- B. Trường Chinh.
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Võ Văn Kiệt.

**Câu 63. “Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã xác định kẻ thù duy nhất và trước mắt là?**

- A. Tưởng
- B. Pháp
- C. Mỹ
- D. Nhật

**Câu 64 Khu giải phóng Việt Bắc ra đời vào thời gian nào?**

- A. Ngày 2/5/1945.
- B. Ngày 1/8/1945.
- C. Ngày 4/6/1945..
- D. Ngày 6/4/1945.

**Câu 65. Ngay khi nghe tin chính phủ Nhật Đầu hàng đồng minh vô điều kiện, Đảng đã họp hội nghị toàn quốc vào ngày?**

- A. 6/11/1940 ở Bắc Ninh.
- B. 13/8/1945 ở Tân Trào
- C. 6/11/1939 ở Hóc Môn.
- D. 10/5/1941 ở Pắc Bó.

**Câu 66. Hội nghị toàn quốc của Đảng đã có một quyết định vô cùng quan trọng. Đó là?**

- A. Đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.
- C. Thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân.
- D. Thành lập Ủy ban khởi nghĩa và hạ lệnh tổng khởi nghĩa

**Câu 67. Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập?**

- A. Chính phủ liên hiệp quốc dân.
- B. Ủy ban lâm thời khu giải phóng.
- C. Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam..
- D. Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

**Câu 68. Đội Cứu quốc quân ra đời, đó là sự hợp nhất giữa hai tổ chức vũ trang nào?**

- A. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Ba Tơ.

- B. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- C. Đội du kích Bắc Sơn và đội Việt Nam giải phóng quân.
- D. Đội du kích Bắc Sơn và đội du kích Thái Nguyên

**Câu 69. Việc xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng tại các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn là việc làm của tổ chức nào?**

- A. Đội du kích Bắc Sơn.
- B. Đội Cứu quốc quân
- C. Đội du kích Thái Nguyên.
- D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

**Câu 70. Tổng bộ Việt Minh đã chỉ thị cho các cấp sửa soạn khởi nghĩa và kêu gọi nhân dân “Sấm vũ khí đuổi thù chung” vào thời gian nào?**

- A. 5/7/1944.
- B. 16/8/1945.
- C. 7/5/1944
- D. 13/8/1945.

**Câu 71. Đội Việt Nam giải phóng quân ra đời, đó là sự hợp nhất của các tổ chức nào?**

- A. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.
- B. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân
- C. Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ.
- D. Cứu quốc quân với du kích Thái Nguyên.

**Câu 72. Khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật – Pháp” được thay bằng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong?**

- A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng (9/3/1945).
- B. Chỉ thị ‘Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta’
- C. Hội nghị toàn quốc của Đảng (từ 13 đến 15/8/1945).
- D. Nghị quyết của Đại hội quốc dân Tân Trào.

**Câu 73. Quyết định Tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi Đồng minh vào Việt Nam. Đó là nội dung thể hiện trong Nghị quyết nào của Đảng?**

- A. Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8.
- B. Nghị quyết của Đảng tại Hội nghị toàn quốc (13 đến 15/8/1945)
- C. Nghị quyết của Đại hội Quốc dân Tân Trào.
- D. Nghị quyết của Ban thường vụ Trung ương Đảng họp ngay trong đêm 9/3/1945.

**Câu 74. Nơi thí điểm xây dựng các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Việt Minh là?**

- A. Hà Nội.
- B. Tuyên Quang.
- C. Cao Bằng..
- D. Thái Nguyên.



**Câu 75. Mặt trận Việt Minh ra đời vào thời gian nào?**

- A. Tháng 10/1930.
- B. Tháng 7/1935.
- C. Tháng 6/1936.
- D. Tháng 5/1941..

**Câu 76. Nguyên nhân trực tiếp của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) là?**

- A. Nhật tiến hành theo kế hoạch chung của phe phát xít.
- B. Mâu thuẫn Pháp - Nhật càng lúc càng gay gắt.
- C. Thất bại gần kề của Nhật trong chiến tranh thế giới thứ hai..
- D. Phong trào cách mạng dâng cao gây cho Nhật nhiều khó khăn.

**Câu 77. Cách mạng tháng Tám diễn ra trong vòng?**

- A. Một tháng.
- B. Hai tháng.
- C. 15 ngày..
- D. 20 ngày.

**Câu 78. Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành chính quyền từ tay Nhật đã diễn ra trong khoảng thời gian?**

- A. Từ 9/3 đến 14/8/1945.
- B. Từ 14/8 đến 28/8/1945..
- C. Từ 28/8 đến 15/9/1945.
- D. Từ 14/8 đến 2/9/1945.

**Câu 79. Cách mạng tháng Tám 1945 giành được thắng lợi đầu tiên ở?**

- A. Hà Nội.
- B. Huế.
- C. Sài Gòn.
- D. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam..

**Câu 80. Ý nghĩa to lớn của cách mạng tháng Tám 1945 là?**

- A. Lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.
- B. Chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- C. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc và cổ vũ cho phong trào cách mạng thế giới..

**Câu 81. “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...”. Đoạn văn trên được trích dẫn từ?**

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ Tịch.
- B. Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.
- C. Thư của Hồ Chủ Tịch gửi đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy tổng khởi nghĩa..
- D. Lời “Hịch” của Mặt trận Việt Minh.

**Câu 82. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi của cách mạng tháng Tám 1945 là?**

- A. Truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân ta.
- B. Liên minh công nông vững chắc.
- C. Phát xít Nhật bị Hồng quân Liên Xô và phe đồng minh đánh bại, kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã gục ngã.
- D. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 83. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nạn đói khủng khiếp của hơn hai triệu đồng bào miền Bắc cuối 1944 đầu 1945 là do?**

- A. Thực dân Pháp bắt dân ta bán thóc theo diện tích cày cấy.
- B. Phát xít Nhật bắt dân ta nhổ lúa, phá hoa màu để trồng đay và thầu dầu..
- C. Lương thực từ miền Nam không thể vận chuyển ra miền Bắc.
- D. Vụ mùa năm 1945 thất thu do thiên tai.

**Câu 84. Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai bị Pháp xử bắn tại?**

- A. Tây Ninh.
- B. Long An.
- C. Hóc Môn.
- D. Côn Đảo..

**Câu 85. Nội dung nào sau đây không phải là ý nghĩa của cách mạng tháng Tám 1945?**

- A. Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp - Nhật và phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- B. Mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- C. Buộc Pháp công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam
- D. Thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân.

## CHỦ ĐỀ V

### PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN 1954

**Câu 86. Khó khăn lớn nhất của đất nước ta sau cách mạng tháng Tám gì?**

- A. Hai mươi vạn quân Tưởng kéo vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật nhưng lại nuôi dã tâm lật đổ chính quyền cách mạng.
- B. Nạn đói, nạn dốt đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta..
- C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

D. Các tổ chức phản cách mạng ra sức chống phá cách mạng.

**Câu 87. Nước ta năm đầu tiên sau cách mạng tháng Tám ở vào tình thế?**

- A. Bị các nước đế quốc bao vây và cấm vận.
- B. Vô cùng khó khăn như “ngàn cân treo sợi tóc”
- C. Được sự giúp đỡ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Khủng hoảng nghiêm trọng do hậu quả của chế độ thực dân.

**Câu 89. Mục tiêu chung của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với nước ta sau cách mạng tháng Tám là?**

- A. Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.
- B. Đưa thực dân Pháp trở lại Việt Nam.
- C. Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.
- D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam

**Câu 90. Hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng để giữ vững thành quả cách mạng 1945 - 1946 là gì?**

- A. Thành lập chính phủ chính thức của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- B. Thực hiện nền giáo dục mới và giải quyết nạn đói.
- C. Quyết tâm kháng chiến chống Pháp xâm lược và trừng trị bọn nội phản.
- D. Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và ra sức xây dựng chế độ mới..

**Câu 91. Sau 1945, nước ta phải đối mặt với nhiều kẻ thù, nhưng kẻ thù chủ yếu là?**

- A. Tưởng.
- B. Anh.
- C. Pháp
- D. Nhật

**Câu 92. Được sự giúp đỡ của quân Anh, thực dân Pháp đã tấn công Sài Gòn - mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần hai vào ngày?**

- A. 15/9/1945
- B. 23/1/1940
- C. 23/9/1945.
- D. 23/9/1946

**Câu 93. Nam Bộ kháng chiến bắt đầu vào ngày tháng năm nào? Tại đâu?**

- A. 15/9/1945 - Huế.
- B. 23/11/1940 - Cần Thơ.
- C. 23/9/1945 - Sài Gòn
- D. 23/9/1946 - Bến Tre.

**Câu 94. Bản nhạc nào động viên nhân dân miền Nam đứng lên kháng chiến chống Pháp xâm lược lần hai?**

- A. Nam Bộ kháng chiến

- B. Sài Gòn quật khởi.
- C. Giải phóng miền Nam.
- D. Tiến quân ca.

**Câu 95. “Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”. Câu trên do ai phát biểu?**

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Phạm Văn Đồng.
- C. Trường Chinh.
- D. Tôn Đức Thắng.

**Câu 96. Để giải quyết nạn đói Hồ Chủ Tịch đã kêu gọi?**

- A. Nhường cơm sẻ áo, tiết kiệm lương thực, tăng gia sản xuất..
- B. Tịch thu gạo của người giàu chia cho người nghèo.
- C. Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới.
- D. Không dùng gạo, ngô để nấu rượu.

**Câu 97. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khoá đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là?**

- A. Ngày 6/1/1946
- B. Ngày 2/3/1946.
- C. Ngày 2/9/1945.
- D. Ngày 8/9/1945.

**Câu 98. Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu được thành lập vào thời gian nào?**

- A. Ngày 2/9/1945.
- B. Ngày 2/3/1946..
- C. Ngày 6/1/1946.
- D. Ngày 20/9/1945.

**Câu 99. Để khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của chính phủ sau cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã hưởng ứng phong trào?**

- A. “Quỹ độc lập”
- B. “Ngày đồng tâm”.
- C. “Tăng gia sản xuất”.
- D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

**Câu 100. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam với sự hậu thuẫn của?**

- A. Quân đội Mĩ.
- B. Quân đội Anh
- C. Quân đội Tưởng.
- D. Bọn Việt Quốc, Việt Cách.

**Câu 101. Nha bình dân học vụ được Hồ Chủ Tịch thành lập vào ngày tháng năm nào?**

- A. 8/9/1945..
- B. 9/8/1945.
- C. 8/9/1946.
- D. 6/1/1946.

**Câu 102. Có bao nhiêu cử tri trong cả nước đi bầu Quốc hội đầu tiên? Bầu bao nhiêu đại biểu?**

- A. 80% cử tri \_ 452 đại biểu.
- B. 98% cử tri \_ 350 đại biểu.
- C. 90% cử tri \_ 333 đại biểu.
- D. 50% cử tri \_ 430 đại biểu.

**Câu 103. Đồng tiền đầu tiên của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà chính thức lưu hành vào?**

- A. Ngày 2/3/1946.
- B. Ngày 2/9/1945.
- C. Ngày 6/1/1946.
- D. Ngày 23/11/1946

**Câu 104. Hãy kể tên hai chính đảng ở Việt Nam là tay sai của quân Tưởng?**

- A. Đại Việt, Việt Quốc.
- B. Việt Quốc, Việt Cách
- C. Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, Phục Việt.
- D. Thanh Niên Cao Vọng, Tân Việt.

**Câu 105. Ai là Chủ tịch nước trong Chính phủ liên hiệp kháng chiến?**

- A. Nguyễn Hải Thần.
- B. Huỳnh Thúc Kháng.
- C. Hồ Chí Minh.
- D. Tôn Đức Thắng.

**Câu 106. Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà được ban hành vào thời gian nào?**

- A. 9/1945.
- B. 11/1940.
- C. 11/1946
- D. 5/1954.

**Câu 107. Ngày 5/9/1945 chính phủ ta đã ra sắc lệnh giải tán hai chính Đảng phản động, tay sai của phát xít Nhật?**

- A. Tân Việt Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng.
- B. Đại Việt Quốc Gia Xã Hội Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng..

- C. Đảng Lập Hiến, Đảng Thanh Niên.
- D. Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt Quốc Dân Đảng.

**Câu 108. Nội dung nào sau đây không thuộc Hiệp định sơ bộ?**

- A. Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, quân đội và tài chính riêng nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- B. Ta đồng ý cho 15000 quân Pháp ra miền Bắc thay thế cho quân Tưởng.
- C. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hoá ở Việt Nam
- D. Hai bên cùng ngừng bắn ở Nam Bộ.

**Câu 109. Bản tạm ước Việt – Pháp được kí kết vào thời gian nào? Tại đâu?**

- A. Ngày 14/9/1946 - Pari
- B. Ngày 6/3/1946 - Hà Nội.
- C. Ngày 6/3/1946 - Pari.
- D. Ngày 14/9/1946 - Hà Nội.

**Câu 110. Nội dung của bản Tạm ước Việt – Pháp là?**

- A. Nhượng bộ thêm cho Pháp một số quyền lợi kinh tế - văn hoá ở Việt Nam..
- B. Ngừng bắn ngay ở Nam Bộ.
- C. Pháp công nhận Việt Nam có chính phủ tự trị nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.
- D. Nhượng cho Pháp một số quyền lợi chính trị.

**Câu 111. Hiệp định Việt – Pháp được kí kết vào ngày?**

- A. 16/3/1946.
- B. 6/3/1945.
- C. 6/3/1946..
- D. 28/2/1946.

**Câu 112. Việc kí kết Hiệp định sơ bộ tạm hoà với Pháp, chứng tỏ?**

- A. Sự suy yếu của lực lượng cách mạng.
- B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.
- C. Sự thoả hiệp của Đảng và chính phủ ta.
- D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và chính phủ

**Câu 113. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha bình dân học vụ nhằm?**

- A. Chăm lo công cuộc chống nạn mù chữ
- B. Chống các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, nghiện hút...
- C. Giáo dục tinh thần yêu nước và ý thức cách mạng cho nhân dân.
- D. Chăn lo đời sống nhân dân.

**Câu 114. Ngày 18 và 19/12/1946 Hội nghị Ban thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định vấn đề quan trọng gì?**

- A. Quyết định ký Hiệp định Sơ bộ với Pháp.
- B. Phát động toàn quốc kháng chiến và đề ra đường lối kháng chiến..

- C. Quyết định ủng hộ dân nhân miền Nam kháng Pháp.
- D. Hoà hoãn với Pháp để kí Hiệp định Fontainebleau.

**Câu 115. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” vào ngày tháng năm nào?**

- A. Ngày 19/12/1946
- B. Ngày 22/12/1944.
- C. Ngày 2/9/1945.
- D. Ngày 23/9/1945.

**Câu 116. “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Đó là lời nói của?**

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. Tổng Bí thư Trường Chinh.
- C. Thủ tướng Phạm Văn Đồng.
- D. Bí thư thứ nhất Lê Duẩn.

**Câu 117 “Không! chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.” Câu văn trên trích trong văn bản nào?**

- A. Tuyên ngôn độc lập.
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến..
- C. Lời kêu gọi nhân ngày thành lập Đảng.
- D. Hịch Việt Minh.

**Câu 118. Nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc là?**

- A. Quân ta khiêu khích Pháp.
- B. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta phải đầu hàng
- C. Nhân dân tự phát nổi dậy đánh Pháp.
- D. Hội nghị Fontainebleau thất bại.

**Câu 119. Bản chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” do ai ban hành? Vào ngày tháng năm nào?**

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh - 19/12/1946.
- B. Đại hội Đảng lần II - 2/1951.
- C. Ban Thường vụ Trung ương Đảng - 22/12/1946..
- D. Trung ương Đảng - 22/2/1947.

**Câu 120. Hiệu lệnh chiến đấu trong toàn thủ đô Hà Nội, mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc là?**

- A. Tối 19/2/196, công nhân nhà máy Yên Phụ phá máy, Hà Nội mất điện..
- B. Quân dân Hà Nội phá nhà máy xe lửa.
- C. Nhà máy nước Hà Nội ngừng hoạt động.
- D. Pháp ném bom Hà Nội.



**Câu 121. Lực lượng nào của ta giữ vai trò chủ yếu khi tiến hành cuộc chiến đấu ở Hà Nội?**

- A. Trung đoàn Thủ đô
- B. Việt Nam giải phóng quân.
- C. Vệ quốc quân.
- D. Cứu quốc quân.

**Câu 122. “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh!” là lời khen ngợi của Hồ Chủ Tịch đối với?**

- A. Đội Cứu quốc quân.
- B. Trung đoàn Thủ Đô.
- C. Việt Nam giải phóng quân.
- D. Vệ Quốc Quân.

**Câu 123. Cuộc chiến đấu ở thủ đô Hà Nội diễn ra trong thời gian nào?**

- A. 19/12/1946 - 17/2/1947.
- B. 19/12/1945 - 17/12/1947.
- C. 23/9/1945 - 17/2/1946.
- D. 6/3/1946 - 19/12/1946.

**Câu 124. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược đã bùng nổ do?**

- A. Quân Pháp được quân Anh che chở nên đã nổ súng xâm lược nước ta.
- B. Được Mỹ giúp sức, thực dân Pháp đã nổ súng xâm lược nước ta.
- C. Những hành động ngang ngược của Tưởng và tay sai.
- D. Những hành động phá hoại Hiệp định sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) của thực dân Pháp

**Câu 125. Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là?**

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Võ Nguyên Giáp.
- C. Phạm Văn Đồng.
- D. Trường Chinh.

**Câu 126. Bản chỉ thị “Tòan dân kháng chiến” của Ban thường vụ trung ương Đảng (22/12/1946) trình bày vấn đề gì?**

- A. Kêu gọi toàn dân tham gia kháng chiến chống Pháp.
- B. Khái quát những nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến chống Pháp..
- C. Biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của trung đoàn thủ đô.
- D. Kêu gọi các nước trên thế giới ủng hộ cuộc kháng chiến của ta.

**Câu 127. Ngày toàn quốc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược trở lại?**

- A. Ngày 23/9/1945.

- B. Ngày 19/12/1946
- C. Ngày 20/12/1946.
- D. Ngày 22/12/1946.

**Câu 128. Địa danh tiêu biểu cho cả nước trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến?**

- A. Sài Gòn – Chợ Lớn.
- B. Thủ đô Hà Nội.
- C. Hải Phòng.
- D. Nam Định

**Câu 129. Pháp mở cuộc tấn công Việt Bắc vào thu đông 1947 vì?**

- A. Pháp chuyển từ chiến lược “tầm ăn dâu” sang chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”.
- B. Pháp vừa nhận được viện binh.
- C. Muốn tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
- D. Muốn giải quyết mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán quân.

**Câu 130. Số lượng quân địch bị loại khỏi vòng chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là?**

- A. Hơn 6000 tên.
- B. Hơn 8300 tên.
- C. Hơn 10000 tên.
- D. 16.200 tên.

**Câu 131. Thực dân Pháp huy động 12000 quân tấn công Việt Bắc vào ngày?**

- A. Ngày 7/10/1946.
- B. Ngày 7/10/1947..
- C. Ngày 17/10/1947.
- D. Ngày 7/10/1948.

**Câu 132. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được ở chiến dịch Việt Bắc – thu đông là?**

- A. Tiêu diệt nhiều sinh lực địch.
- B. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc.
- C. Bộ đội chủ lực của ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.
- D. Làm phá sản kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”, buộc địch chuyển sang đánh lâu dài với ta

**Câu 133. Hãy xác định tên của viên tướng Pháp đã đề ra kế hoạch tấn công Việt Bắc 1947?**

- A. Đácgiăngliơ.
- B. Bôlaec.
- C. Rove.
- D. Đolát đơ Tátxinhi

**Câu 134. Thắng lợi của ta trong chiến dịch Việt Bắc – thu đông 1947 là?**

- A. Làm thay đổi cục diện chiến tranh, ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường.
- B. Buộc địch co cụm về thế phòng ngự bị động..
- C. Làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, bảo vệ vững chắc căn cứ địa Việt Bắc
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Pháp.

**Câu 135. Với thắng lợi của chiến dịch nào trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân dân ta đã giành được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ?**

- A. Chiến dịch Việt Bắc 1947.
- B. Chiến dịch Biên Giới 1950
- C. Chiến dịch Quang Trung 1951.
- D. Chiến dịch Hoà Bình 1952.

**Câu 136. Kết quả lớn nhất mà quân dân ta đạt được trong chiến dịch Biên Giới – thu đông 1950 là?**

- A. Đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch.
- B. Khai thông biên giới Việt Trung với chiều dài 750km..
- C. Nối liền căn cứ địa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.
- D. Ta đã giành quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**Câu 137. Ta mở chiến dịch Biên Giới nhằm mục đích?**

- A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.
- B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung
- C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.
- D. Bảo vệ thủ đô Hà Nội.

**Câu 138. Chiến dịch Biên Giới bắt đầu vào thời gian nào? Ở đâu?**

- A. Ngày 16/9/1950 – Đông Khê..
- B. Ngày 16/9/1950 – Thất Khê.
- C. Ngày 6/9/1950 – Cao Bằng.
- D. Ngày 22/10/1950 – Lạng Sơn.

**Câu 139. Sau khi mất Đông Khê, Pháp đã thực hiện cuộc hành quân kép như thế nào?**

- A. Từ Cao Bằng lên Bắc Cạn và từ Hà Nội đánh lên Thái Nguyên.
- B. Quân dù tấn công Bắc Cạn và quân Thủy theo sông Lô tiến lên Tuyên Quang.
- C. Cho quân đánh lên Thái Nguyên và cho quân từ Thất Khê lên đón cánh quân từ Cao Bằng rút về..
- D. Từ sông Lô tấn công Chiêm Hóa và từ Thất Khê đón cánh quân từ Cao Bằng về.

**Câu 140. Từ ngày 10 đến ngày 22/10/1950 Pháp đã rút khỏi những vị trí nào trên con đường số 4?**

- A. Thất Khê, Chiêm Hóa, Đại Thị, Nghĩa Lộ, Lộc Bình.
- B. Thất Khê, Đông Khê, Đồng Đăng, Lộc Bình, Điện Biên.
- C. Tiên Yên, Na Sầm, Lạng Sơn, An Châu, Đình Lập, Bắc Cạn.
- D. Thất Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, Lạng Sơn, Lộc Bình, Đình Lập, An Châu

**Câu 141. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần II của Đảng được tiến hành ở đâu? Thời gian nào?**

- A. Bắc Sơn – 1940.
- B. Điện Biên Phủ - 1954.
- C. Bến Tre – 1960.
- D. Tuyên Quang – 1951

**Câu 142. Từ năm 1951, Đảng đã ra hoạt động công khai với tên gọi mới là?**

- A. Đảng cộng sản Việt Nam.
- B. Việt Nam cộng sản Đảng.
- C. Đảng Lao Động Việt Nam
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

**Câu 143. Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất được tổ chức vào năm nào?**

- A. Năm 1950.
- B. Năm 1951.
- C. Năm 1952
- D. Năm 1953.

**Câu 144. Xếp theo thứ tự thời gian nổ ra các cuộc khởi nghĩa vũ trang trong thời kỳ chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám 1945?**

- A. Nam Kì, Bắc Sơn, Đô Lương.
- B. Đô Lương, Bắc Sơn, Nam Kì.
- C. Bắc Sơn, Đô Lương, Nam Kì.
- D. Bắc Sơn, Nam Kì, Đô Lương..

**Câu 145: Nava được cử sang làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương vào thời gian nào?**

- A. 7 – 5 – 1953. B. 5 – 7 – 1954 C. 5 – 5 – 1953 D. 7 – 5 – 1954

**Câu 146: Nội dung cơ bản trong bước 1 của kế hoạch quân sự Nava là gì?**

- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc
- C. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam - Bắc
- D. Phòng ngự chiếm lược ở hai miền Bắc - Nam

**Câu 147: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?**

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê Nô, Luôngphabang

- B. Điện Biên Phủ, Thakhet, Plây-Cu, Luôngphabang
- C. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Luôngphabang.
- D. Điện Biên Phủ, Sê Nô, Plây-Cu, Sầm Nưa

**Câu 148: NaVa quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh vào thời gian nào?**

- A. 10 – 12 – 1953.
- B. 3 – 12 – 1953
- C. 7 – 5 – 1953.
- D. 4 – 12 – 1953.

**Câu 149: Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954?**

- A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng
- B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu
- C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán
- D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong Đông Xuân 1953 - 1954

**Câu 150: Khẩu hiệu nào do Đảng và chính phủ nêu lên trong chiến dịch Điện Biên Phủ?**

- A. Tốc chiến, tốc thắng để nhanh chóng kết thúc chiến dịch
- B. Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng
- C. Tiêu diệt hết quân địch ở Điện Biên Phủ
- D. Điện Biên Phủ thành mồ chôn giặc Pháp

**Câu 151: Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra bao nhiêu ngày đêm?**

- A. 54 ngày đêm.
- B. 55 ngày đêm.
- C. 56 ngày đêm
- D. 57 ngày đêm.

**Câu 152: Trong các nội dung sau, nội dung nào không nằm trong hiệp định Giơ-ne-vơ?**

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do vào tháng 7 – 1956.
- C. Trách nhiệm thi hành hiệp định thuộc về những người đã ký kết và những người kế tục nhiệm vụ của họ.
- D. Hai bên ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hòa bình..

**Câu 153. Hiệp định Giơnevơ được ký kết vào tháng năm nào?**

- A. 20 – 7 – 1953
- B. 21 – 7 – 1953

C. 20 – 7 – 1954

D. 21 – 7 – 1954.

**Câu 154: Hãy cho biết câu nói sau đây của ai: “ lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh...”?**

A. Võ Nguyên Giáp.

B. Trường Chinh.

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh..

D. Phạm Văn Đồng.

**Câu 155: Miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng vào tháng năm nào?**

A. 10 – 10 – 1954.

B. 01 – 01 – 1955.

C. 16 – 5 – 1955.

D. 22 – 5 – 1955..

## CHỦ ĐỀ VI

### PHONG TRÀO CÁCH MẠNG VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN 1975

**Câu 156: Nhiệm vụ của Cách mạng miền Nam sau 1954 là gì?**

A. Tiến hành đấu tranh vũ trang để đánh bại chiến tranh xâm lược của Mỹ, Diệm.

B. Cùng với miền Bắc tiến hành công cuộc xây dựng CNXH.

C. Tiến hành CM DTDC

D. Không phải các nhiệm vụ trên.

**Câu 157: Cách mạng miền Nam có vai trò như thế nào trong việc đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?**

A. Có vai trò quan trọng nhất.

B. Có vai trò cơ bản nhất.

C. Có vai trò quyết định trực tiếp..

D. Có vai trò quyết định nhất.

**Câu 158: Toán lính Pháp cuối cùng rút khỏi Hải Phòng vào thời gian nào?**

A. 22 – 5 – 1955.

B. 16 – 5 – 1955

C. 01 – 01 – 1955.

D. 10 – 10 – 1954.

**Câu 159: Đầu năm 1955, khi đã đứng vững ở miền Nam Việt Nam tập đoàn Ngô Đình Diệm đã mở chiến dịch nào?**

A. “tố cộng”, “diệt cộng”

B. “bài phong”, “đả thực”, “diệt cộng ”.

C. “tiêu diệt cộng sản không thương tiếc”.

D. “thà bắn nhầm hơn bỏ sót”.

**Câu 160: Ngày 01 – 12 – 1958 Mỹ Diệm đã gây vụ tàn sát nào làm chết hơn 1000 người dân?**

- A. Chợ Đước.
- B. Hương Điền.
- C. Vĩnh Trinh.
- D. Phú Lợi

**Câu 161: Chính sách nào của Mỹ Diệm được thực hiện trong chiến lược chiến tranh một phía ở miền Nam?**

- A. Phê truất Bảo Đại đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống.
- B. Gạt hết quân Pháp để độc chiếm miền Nam.
- C. Mở chiến dịch “tố cộng”, “diệt cộng”, thi hành “luật 10 – 59”, lê máy chém khắp miền Nam.
- D. Thực hiện chính sách “đả thực”, “bài phong”, “diệt cộng”.

**Câu 162: Sau khi ký hiệp định Giơnevơ 1954, nhân dân miền Nam đấu tranh chống Mỹ Diệm bằng hình thức chủ yếu nào?**

- A. Đấu tranh vũ trang.
- B. Đấu tranh chính trị, hòa bình
- C. Dùng bạo lực cách mạng.
- D. Đấu tranh vũ trang, kết hợp với đấu tranh chính trị hòa bình.

**Câu 163: Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến phong trào “Đồng khởi” 1959 – 1960 là gì?**

- A. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ, thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”.
- B. Có nghị quyết Hội nghị lần thứ XV của Đảng về đường lối CM miền Nam
- C. Do chính sách cai trị của Mỹ - Diệm làm cho CM miền Nam bị tổn thất nặng.
- D. Mỹ Diệm phá hoại hiệp định, thực hiện chiến dịch tố cộng diệt cộng, thi hành luật 10-59 lê máy chém đi khắp miền Nam làm cho cách mạng miền Nam bị tổn thất nặng nề

**Câu 164: Nội dung của Hội nghị TW Đảng lần thứ XV đầu năm 1959 là gì?**

- A. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng vũ trang là chủ yếu, kết hợp với lực lượng chính trị.
- B. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và ngoại giao.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng đấu tranh vũ trang.
- D. Khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân bằng lực lượng quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang nhân dân.

**Câu 165: Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” là gì?**

- A. Phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch.



B. Lực lượng vũ trang được hình thành và phát triển, lực lượng chính trị được tập hợp đông đảo.

C. Ủy ban nhân dân tự quản tịch thu ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân cày nghèo.

D. Sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960)

**Câu 166: Ý nghĩa quan trọng nhất của phong trào “Đồng Khởi” là gì?**

A. Giáng một đòn mạnh vào chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm..

B. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của CM miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

C. Sự ra đời của mặt trận giải phóng miền Nam Việt Nam (20 – 12 – 1960).

D. Làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ.

**Câu 167: “Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu của Mỹ?**

A. Phản ứng linh hoạt

B. Ngăn đê thực tế.

C. Bên miệng hố chiến tranh.

D. Chính sách thực lực.

**Câu 168: Bình định miền Nam trong 18 tháng, là nội dung của kế hoạch nào sau đây?**

A. Kế hoạch Stalây Taylo

B. Kế hoạch Johnson Mac-namara.

C. Kế hoạch Đờ-Lát Đờ-tát-Xi-nhi.

D. Kế hoạch Stalây Taylo và Johnson Mac-Namara.

**Câu 169: Trọng tâm của “Chiến tranh đặc biệt” là gì?**

A. Đồn dân vào áp chiến lược.

B. Dùng người Việt đánh người Việt.

C. Bình định miền Nam.

D. Bình định miền Nam và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.

**Câu 170: Chiến thắng Ấp Bắc diễn ra vào thời gian nào?**

A. 01- 01- 1963.

B. 01- 02- 1963.

C. 02- 01- 1963

D. 03- 01- 1963.

**Câu 171: Ngày 02- 12- 1964 quân dân miền Nam đã giành thắng lợi nào sau đây?**

A. Chiến thắng Ba Rày.

B. Chiến thắng Bình Giả..

C. Chiến thắng Ba Gia.

D. Chiến thắng Đồng Xoài.

**Câu 172: Chiến thắng quân sự nào của ta đã làm phá sản về cơ bản chiến tranh đặc biệt của Mỹ?**

- A. Ấp Bắc.
- B. Bình Giã
- C. Đồng Xoài.
- D. Ba Gia.

**Câu 173: Cuộc đấu tranh chính trị tiêu biểu nhất của nhân dân miền Nam năm 1963 là?**

- A. Cuộc biểu tình của 2 vạn tăng ni phật tử Huế (08- 5- 1963).
- B. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu để phản đối chính quyền Diệm ở Sài Gòn.
- C. Cuộc biểu tình của 70 vạn quần chúng ở Sài Gòn (16- 6- 1963)..
- D. Cuộc đảo chính lật đổ Ngô Đình Diệm.

**Câu 174: Ngày 01- 11- 1963 là ngày gì?**

- A. Tổng thống Kennodi bị ám sát.
- B. Johnson lên nắm chính quyền.
- C. Kế hoạch Johnson Mac Namara được thông qua.
- D. Ngô Đình Diệm bị lật đổ

**Câu 175: Lực lượng giữ vai trò quan trọng và không ngừng tăng lên về số lượng và trang bị trong “Chiến tranh cục bộ” là lực lượng nào?**

- A. Lực lượng quân ngụy.
- B. Lực lượng quân viễn chinh Mỹ
- C. Lực lượng quân chư hầu.
- D. Lực lượng quân ngụy và chư hầu.

**Câu 176: Cuộc hành quân mang tên “ánh sáng sao” nhằm thí điểm cho chiến lược chiến tranh nào của Mỹ?**

- A. Chiến tranh đơn phương.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Chiến tranh cục bộ..
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

**Câu 177: Chiến thắng Vạn Tường (18- 8- 1968) đã chứng tỏ điều gì?**

- A. Lực lượng vũ trang CM miền Nam đủ sức đương đầu và đánh bại quân viễn chinh Mỹ
- B. Lực lượng vũ trang miền Nam đã trưởng thành.
- C. Quân viễn chinh Mỹ đã mất khả năng chiến đấu.
- D. CM miền Nam đã giành thắng lợi trong việc đánh bại “chiến tranh cục bộ” của Mỹ

**Câu 178: Cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 của Mỹ kéo dài trong bao lâu, với bao nhiêu cuộc hành quân lớn nhỏ?**

- A. 4 tháng với 450 cuộc hành quân.

- B. 4 tháng với 540 cuộc hành quân.
- C. 6 tháng với 450 cuộc hành quân.
- D. 7 tháng với 540 cuộc hành quân.

**Câu 179: Cuộc hành quân lớn nhất của Mỹ trong cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966- 1967 vào Đông nam bộ là cuộc hành quân nào?**

- A. Atonbôr.
- B. Xêđanphôn
- C. Gian Xonxity.
- D. Cuộc hành quân ánh sáng sao.

**Câu 180: Chiến thắng nào của ta đã mở đầu cho cao trào “tìm Mỹ mà đánh, tìm nguy mà diệt”?**

- A. Chiến thắng Vạn Tường
- B. Chiến thắng Ấp Bắc.
- C. Chiến thắng Bình Giả.
- D. Chiến thắng Ba Gia.

**Câu 181: Chiến thắng nào của ta đã làm phá sản mục tiêu chiến lược “tìm diệt” và “bình định” của Mỹ?**

- A. Chiến thắng Ba Rài.
- B. Chiến thắng Đồng Xoài.
- C. Chiến thắng Ấp Bắc.
- D. Chiến thắng mùa khô 1965-1966, 1966-1967

**Câu 182: “Đánh sập nguy quân, nguy quyền giành chính quyền về tay nhân dân, buộc Mỹ phải đàm phán rút quân về nước”. Đó là mục tiêu của ta trong?**

- A. Cuộc chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt”.
- B. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968.
- C. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy 1972.
- D. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.

**Câu 183: Ý nghĩa lớn nhất của cuộc tổng công kích, tổng nổi dậy tết Mậu Thân 1968 là gì?**

- A. Làm lung lay ý chí xâm lược của quân viễn chinh Mỹ, buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược.
- B. Buộc Mỹ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- C. Mỹ phải đến Hội nghị Pari để đàm phán với ta
- D. Dán một đòn nặng vào quân Mỹ, làm cho chúng không dám đưa quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam.

**Câu 184: Năm 1969 Níchxơn đề ra chiến lược toàn cầu mang tên?**

- A. Bên miệng hố chiến tranh.

- B. Phản ứng linh hoạt.
- C. Học thuyết Nichxơn.
- D. Ngăn đe thực tế

**Câu 185: Điểm khác nhau giữa chiến tranh đặc biệt và “Việt nam hóa chiến tranh” là gì?**

- A. Hình thức chiến tranh thực dân mới của Mỹ.
- B. Có sự phối hợp đáng kể của lực lượng chiến đấu Mỹ
- C. Dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn quân sự Mỹ.
- D. Sử dụng lực lượng chủ yếu là quân nguy.

**Câu 186: Để quân nguy có thể tự đứng vững, tự gánh vác lấy chiến tranh, Mỹ đã thực hiện biện pháp nào?**

- A. Tăng viện trợ kinh tế, giúp quân nguy đẩy mạnh chính sách “bình định”.
- B. Tăng đầu tư vốn, kỹ thuật phát triển kinh tế miền Nam.
- C. Tăng viện trợ quân sự, giúp quân đội tay sai tăng số lượng và trang bị hiện đại
- D. Mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, mở rộng chiến tranh sang Lào và

Campuchia.

**Câu 187: Ngày 06-06-1969 gắn liền với sự kiện nào trong lịch sử dân tộc ta?**

- A. Phái đoàn ta do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đến Hội nghị Pari.
- B. Hội nghị cấp cao ba nước Đông dương.
- C. Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc lần hai.
- D. Chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời..

**Câu 188: Để mở đầu cho cuộc tổng tiến công chiến 1972, quân ta đã tấn công vào nơi nào?**

- A. Tây Nguyên.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Quảng Trị..

**Câu 189: Trong cuộc đấu tranh chính trị chống “Việt nam hóa chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam, lực lượng đóng vai trò quan trọng nhất thuộc về giai cấp nào?**

- A. Công nhân, nông dân.
- B. Tuổi trẻ, học sinh, sinh viên
- C. Nông dân.
- D. Tăng ni, phật tử.

**Câu 190: Cuộc tiến công chiến lược 1972, được bắt đầu và kết thúc trong thời gian nào?**

- A. Từ 03-1972 đến cuối 5-1972.
- B. Từ 03-1972 đến cuối 6-1972
- C. Từ 03-1972 đến cuối 7-1972.

D. Từ 03-1972 đến cuối 8-1972.

**Câu 191: Ý nghĩa nào sau đây không nằm trong thắng lợi của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?**

A. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

B. Giáng một đòn mạnh vào quân nguy và quốc sách “bình định” của Việt Nam hóa chiến tranh.

C. Buộc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền bắc 12 ngày đêm..

D. Buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

**Câu 192: “Bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng là con đường bạo lực”. Câu nói trên được nêu ra trong hội nghị nào?**

A. Hội nghị lần thứ 15 của Đảng (01-1959).

B. Hội nghị lần thứ 21 của Đảng (7-1973)..

C. Hội nghị Bộ Chính trị (30-9 đến 7-10-1973).

D. Hội nghị Bộ chính trị mở rộng (18-12-1974 đến 8-01-1975).

**Câu 193: Với chiến thắng Phước Long, giúp Bộ Chính trị bổ sung và hoàn chỉnh kế hoạch giải phóng miền Nam như thế nào?**

A. Giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975.

B. Tiến hành tổng công kích- tổng khởi nghĩa giải phóng miền Nam trong năm 1976.

C. Nếu thời cơ đến đầu hoặc cuối 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

D. Đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong hai năm (1975-1976), nhưng nhận định kể cả năm 1975 là thời cơ và chỉ thị rõ: ”Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975 thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”..

**Câu 194: Ý nghĩa lớn nhất của chiến dịch Tây Nguyên là?**

A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để quân dân ta tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam.

B. Tinh thần địch hốt hoảng mất khả năng chiến đấu.

C. Chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ củ chuyển sang giai đoạn mới: từ tiến công chiến lược phát triển thành tổng tiến công chiến lược trên toàn miền Nam

D. Là thắng lợi lớn nhất của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

**Câu 195: Sau thất bại chiến dịch Tây Nguyên, Huế, Đà Nẵng, địch lùi về phòng thủ ở đâu?**

A. Ở Cam Ranh.

B. Ở Nha rang.

C. Ở Phan Rang

D. Ở Xuân Lộc.

**Câu 196:** “Thời cơ chiến lược mới đã đến, ta có điều kiện hoàn thành sớm quyết tâm giải phóng miền Nam trước mùa mưa...” Đó là Nghị quyết nào của Đảng ta?

- A. Hội nghị lần thứ 21 của Trung ương Đảng (7-1973).
- B. Hội nghị Bộ chính trị (30-9 đến 7-10-1974).
- C. Hội nghị Bộ chính trị mở rộng họp từ 8-12-1974 đến 8-01-1975.
- D. Nghị quyết của Bộ chính trị ngày 25-03-1975

**Câu 197:** Mốc mở đầu và kết thúc của Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975?

- A. Từ 4-3 đến 30-4-1975.
- B. Từ 9-4 đến 30-4-1975.
- C. Từ 26-4 đến 02-5-1975.
- D. Từ 4-3 đến 02-5-1975

**Câu 198:** Ý nghĩa lớn nhất trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta là gì?

- A. Chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của CNĐQ, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc..
- B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. Tạo điều kiện cho Lào và Campuchia giải phóng đất nước.
- D. Ở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử: Cả nước độc lập thống nhất cùng tiến lên xây dựng CNXH.

**Câu 199:** Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mở đầu và kết thúc vào thời gian nào?

- A. Từ 4-3 đến 30-4-1975.
- B. Từ 26-4 đến 30-4-1975
- C. Từ 26-4 đến 02-5-1975.
- D. Từ 19-3 đến 02-5-1975.

**Câu 200:** Chiến dịch Huế - Đà Nẵng: mốc mở đầu và kết thúc?

- A. Từ 4-3 đến 29-3.
- B. Từ 19-3 đến 29-3-1975
- C. Từ 19-3 đến 28-3-1975.
- D. Từ 4-3 đến 28-3 1975.

**Câu 201:** “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”: Đó là tinh thần và khí thế của ta trong chiến dịch nào sau đây?

- A. Chiến dịch Tây nguyên.
- B. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
- C. Chiến dịch Hồ Chí Minh..
- D. Chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh.

**Câu 202:** Xuân Lộc, một căn cứ trọng điểm của địch để bảo vệ Sài Gòn từ phía đông, đã bị thất thủ vào thời gian nào?

- A. 9 – 4 - 1975.
- B. 21 – 4 -1975
- C. 16 – 4 - 1975.
- D. 17 – 4 - 1975.

**Câu 203: Ghi sự kiện vào các mốc thời gian sau đây cho phù hợp?**

- A. Ngày 4 - 3 - 1975 .....
- B. Ngày 10 - 3 - 1975 .....
- C. Ngày 14 - 3 - 1975 .....
- D. Ngày 24 - 3 - 1975 .....

**Câu 204: Nguyên nhân nào có tính chất quyết định đưa tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước?**

- A. Nhân dân ta có truyền thống yêu nước nồng nàn
- B. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng
- C. Có hậu phương vững chắc ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa
- D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước

Đông Dương

**Câu 205: Sau đại thắng mùa xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của nước ta là gì?**

- A. Khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục kinh tế.
- B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam
- C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước
- D. Mở rộng quan hệ giao lưu với các nước

**Câu 206: Đại hội V của Đảng khẳng định điều gì?**

- A. Thực hiện đường lối cách mạng XHCN được vạch ra từ Đại hội IV
- B. Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.
- C. Thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.
- D. Tất cả các ý trên đều đúng.

**Câu 207: Đại hội VI của Đảng cộng sản Việt Nam họp vào thời gian nào?**

- A. Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1985
- B. Từ ngày 10 đến ngày 18/12/1986
- C. Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986.
- D. Từ ngày 20 đến ngày 25/12/1986

**Câu 207: Mục tiêu Ba chương trình kinh tế “lương thực – thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu” được đề ra tại đại hội Đảng nào?**

- A. Đại hội IV.
- B. Đại hội V
- C. Đại hội VI
- D. Đại hội VII



**Câu 208: Chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng VI là gì?**

- A. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.
- B. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- C. Phát triển nền kinh tế theo cơ chế thị trường
- D. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lí của nhà nước